

ỦY BAN CHỨNG KHOÁN NHÀ NƯỚC CẤP CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG CHỈ CÓ NGHĨA LÀ VIỆC ĐĂNG KÝ CHÀO BÁN CỔ PHIẾU ĐÃ THỰC HIỆN THEO CÁC QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT LIÊN QUAN MÀ KHÔNG HÀM Ý ĐẢM BẢO GIÁ TRỊ CỦA CỔ PHIẾU. MỌI TUYÊN BỐ TRÁI VỚI ĐIỀU NÀY LÀ BẤT HỢP PHÁP



BẢN CÁO BẠCH

CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800064718 do Bộ Công Nghiệp cấp lần đầu ngày 30/12/2005, thay đổi lần thứ 8 Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/12/2014)



CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

(Giấy chứng nhận đăng ký chào bán số:.....05...../GCN-UBCK do Chủ tịch Ủy ban Chứng khoán Nhà nước cấp ngày ..15..tháng..01...năm.2018.)

BẢN CÁO BẠCH VÀ TÀI LIỆU BỔ SUNG SẼ ĐƯỢC CUNG CẤP TẠI

TỔ CHỨC PHÁT HÀNH



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

Địa chỉ trụ sở chính: Thôn Trúc, Phường Cộng Hoà, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương

Điện thoại: 0220 388 2243 Fax: 0220 3883163

TỔ CHỨC TƯ VẤN



CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Địa chỉ trụ sở chính: 52 Lạc Long Quân, Tây Hồ, Hà Nội.

Điện thoại: 024 3773 7070 / 6271 7171 Fax: 024 3773 9058

PHỤ TRÁCH CÔNG BỐ THÔNG TIN

Họ và tên: Bà Dương Thị Quyên

Chức vụ: Kế toán trưởng

Điện thoại: 0220 388 2243



CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN

(Giấy chứng nhận ĐKKD số 0800064718 do Bộ Công Nghiệp cấp lần đầu ngày 30/12/2005,
thay đổi lần thứ 8 Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/12/2014)

CHÀO BÁN CỔ PHIẾU RA CÔNG CHÚNG

Tên cổ phiếu	Cổ phiếu Công Ty Cổ Phần Trúc Thôn
Mệnh giá	10.000 đồng/cổ phiếu
Giá bán	10.000 đồng/cổ phiếu
Tổng số lượng chào bán	5.500.000 cổ phiếu
Tổng giá trị chào bán (theo mệnh giá)	55.000.000.000 đồng

TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân, Q. Tây Hồ, TP. Hà Nội.

Điện thoại: 0243773 7070 / 6271 7171 Fax: 024 3773 9058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại Tp Hồ Chí Minh

Tầng 3. Tòa nhà Ben Thanh Times Square.136-138 Lê Thị Hồng Gấm, Phường Nguyễn Thái Bình, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh;

Điện thoại: 08. 6 290 8686

Fax: 08. 6 291 0607

Chi nhánh tại Tp Đà Nẵng

100 Quang Trung. Phường Thạch Thang. Quận Hải Châu. TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511. 3553 666

Fax: 0511. 3553 888

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH HĂNG KIỂM TOÁN AASC

Địa điểm: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội

Điện thoại: 0243 824 1990

Fax: 0243 825 3973

MỤC LỤC

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO.....	6
1. Rủi ro kinh tế.....	6
2. Rủi ro pháp luật.....	7
3. Rủi ro đặc thù.....	7
4. Rủi ro của đợt chào bán.....	7
5. Rủi ro pha loãng.....	7
6. Rủi ro khác.....	9
II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH.....	10
III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT.....	11
IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH.....	12
1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển.....	12
3. Cơ cấu bộ máy quản lý.....	14
4. Danh sách cổ đông nắm giữ trên 5% vốn điều lệ. Danh sách cổ đông sáng lập. Cơ cấu cổ đông.....	14
5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành.....	21
6. Quá trình tăng vốn.....	21
7. Hoạt động kinh doanh.....	22
8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh 2 năm gần nhất.....	27
9. Vị thế của Công ty trong ngành.....	28
10. Chính sách đối với người lao động.....	29
11. Chính sách cổ tức.....	31
12. Tình hình tài chính.....	31
13. Hội đồng quản trị. Ban Giám đốc. Ban Kiểm soát. Kế toán trưởng.....	37
14. Tài sản.....	37
15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo.....	53
16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức.....	54
17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu và giao dịch trên thị trường có tổ chức.....	54
18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành.....	54
19. Thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty.....	55
V. CỔ PHIẾU CHÀO BÁN.....	55

VI. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN.....	60
VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN	61
VIII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN.....	65

DANH MỤC BẢNG BIỂU

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty ngày 12/04/2017 ..19	19
Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập.....20	20
Bảng 3: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 12/04/2017.....20	20
Bảng 4: Danh sách công ty liên kết..... Error! Bookmark not defined.	
Bảng 5: Quá trình tăng vốn.....21	21
Bảng 6: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các giai đoạn23	23
Bảng 7: Lợi nhuận gộp qua các giai đoạn23	23
Bảng 8: Cơ cấu chi phí sản xuất23	23
Bảng 9: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết26	26
Bảng 10: Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD.....27	27
Bảng 11: Cơ cấu lao động tại ngày 30/06/2017.....29	29
Bảng 12: Vốn điều lệ qua các năm31	31
Bảng 13: Tình hình vốn kinh doanh qua các năm32	32
Bảng 14: Tình hình tài sản công ty từ 2015 – 30/06/201732	32
Bảng 15: Các khoản phải nộp theo luật định.....34	34
Bảng 16: Trích lập các quỹ theo luật định.....34	34
Bảng 17: Vay và nợ ngắn hạn.....35	35
Bảng 18: Các khoản nợ phải thu.....35	35
Bảng 19: Các khoản nợ phải trả.....35	35
Bảng 20: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu36	36
Bảng 21: Danh sách giá trị tài sản Công ty tại thời điểm 31/12/201653	53
Bảng 22: Kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận năm 2017.....53	53

I. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

1. Rủi ro kinh tế

Năm 2017 là năm được chính phủ đặt ra mục tiêu đảm bảo ổn định kinh tế vĩ mô, tạo chuyển biến rõ rệt trong thực hiện 3 đột phá chiến lược, tái cơ cấu gắn với đổi mới mô hình tăng trưởng; tăng cường sức cạnh tranh của nền kinh tế và khuyến khích khởi nghiệp, phát triển doanh nghiệp, nâng cao tính tự chủ nền kinh tế. Cụ thể, các chỉ tiêu kinh tế - xã hội chủ yếu của năm 2017 theo Nghị quyết của Quốc hội ngày 07/11/2016:

- Tổng sản phẩm trong nước (GDP) tăng khoảng 6,7%.
- Tổng kim ngạch xuất khẩu tăng 6 - 7%.
- Tỷ lệ nhập siêu so với tổng kim ngạch xuất khẩu khoảng 3,5%.
- Tốc độ tăng giá tiêu dùng bình quân khoảng 4%.
- Tổng vốn đầu tư phát triển toàn xã hội khoảng 31,5% GDP.

Với chỉ tiêu này, tốc độ tăng trưởng kinh tế và lạm phát năm 2017 vẫn được đưa ra bằng với mục tiêu 2016, trong khi chỉ tiêu về xuất khẩu đã được điều chỉnh thấp hơn. Có thể thấy sau một năm 2016 với nhiều thăng trầm, chính phủ Việt Nam tỏ ra khá thận trọng trong việc đặt ra các chỉ tiêu tăng trưởng kinh tế của năm 2017. Tuy nhiên việc không giảm chỉ tiêu tăng trưởng GDP so với năm 2016 cho thấy quyết tâm của chính phủ trong việc duy trì động lực phát triển kinh tế, không vì khó khăn trước mắt mà đặt chỉ tiêu thấp để dễ dàng đạt được.

Về thị trường tài chính năm 2017, với việc thông tư 06 của Ngân hàng Nhà nước, sửa đổi thông tư 36 trước đó, chính thức có hiệu lực, việc siết chặt tín dụng vào kinh doanh và đầu tư bất động sản được điều chỉnh ở mức độ nhẹ hơn và có lộ trình hơn. Cụ thể, theo dự thảo trước đây, hệ số rủi ro của các khoản phải đòi để kinh doanh bất động sản dự kiến tăng mạnh từ 150% lên 250%. Tuy nhiên, ở Thông tư 06, tỷ lệ này chỉ nâng lên 200%, và được áp lộ trình thực hiện từ 1/1/2017. Trong thông tin giải thích trước đây, Ngân hàng Nhà nước cho biết, việc nâng hệ số rủi ro nói trên là nhằm phát đi tín hiệu kiểm soát, sau khi tín dụng bất động sản đã liên tục tăng mạnh trong hai năm qua, đặc biệt trong năm 2015, thậm chí từ đầu năm đến nay vẫn tiếp tục tăng cao hơn hẳn so với mức tăng trưởng tín dụng bình quân cho nền kinh tế. Ở điểm được chú ý khác, Ngân hàng Nhà nước cũng đã chọn giải pháp dung hòa trong điều chỉnh tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn đối với các tổ chức tín dụng. Theo đó, tỷ lệ sử dụng vốn ngắn hạn cho vay trung dài hạn nói chung duy trì 50% từ 1/1/2017, và từ 1/1/2018 sẽ xuống 40%. Như vậy, Ngân hàng Nhà nước đã giãn lộ trình thực hiện giới hạn trên trong hơn hai năm, dù vẫn theo quan điểm siết dần lại để kiểm soát rủi ro thanh khoản, đảm bảo an toàn hoạt động hệ thống. Một điểm sửa đổi đáng chú ý khác nữa là Thông tư 06 đã tăng tỷ lệ mua, đầu tư trái phiếu Chính phủ so với nguồn vốn ngắn hạn của chi nhánh ngân hàng nước ngoài từ 15% lên 35%, của ngân hàng thương mại nhà nước từ 15% lên 25%. Điều chỉnh trên một phần đáp ứng kiến nghị mà khối đầu tư nước ngoài đã theo đuổi suốt trong năm 2015, cũng như góp phần "tạo điều kiện" để hỗ trợ hoạt động phát hành trái phiếu Chính phủ, mà phía sau đó là áp lực cân đối ngân sách Nhà nước.

Thêm vào đó, khả năng giảm lãi suất trong năm 2017 được nhiều chuyên gia tài chính ngân hàng đánh giá là khó xảy ra bởi một số thách thức bao gồm: lạm phát có khả năng tăng trong năm 2017 khi giá hàng hóa thế giới phục hồi; lãi suất USD trên thị trường thế giới dự kiến sẽ tăng; áp lực từ phía tỷ giá; nợ xấu và tái cơ cấu tại một số ngân hàng yếu kém ảnh hưởng đến mật bằng lãi suất; ảnh hưởng của việc áp dụng quy định của Thông tư 06 về tỷ lệ vốn ngắn hạn cho vay trung và dài hạn kể từ 1/1/2017.

Tóm lại, có thể thấy năm 2017 là năm không được kì vọng là sẽ có sự tăng trưởng vượt bậc về kinh tế, cùng với việc thị trường tài chính nhiều khả năng sẽ được siết chặt hơn so với năm 2016, các doanh nghiệp trên thị trường nói chung và Công ty Cổ phần Trúc Thôn nói riêng cần phải tập trung và tối ưu doanh thu và chi phí hoạt động, đồng thời phải chủ động tìm kiếm, đa dạng hóa nguồn vốn hoạt động, tránh phụ thuộc vào nguồn vốn vay ngân hàng nhằm tránh những rủi ro về lãi suất.

2. Rủi ro pháp luật

Là công ty cổ phần, mọi hoạt động của Công ty Cổ phần Trúc Thôn đều chịu sự điều chỉnh của Luật Doanh Nghiệp, Luật Thuế... và các Nghị định, Thông tư, văn bản hướng dẫn dưới luật. Ngoài ra Công ty cũng chịu sự điều chỉnh của Luật Chứng khoán và văn bản liên quan. Hiện nay, hệ thống pháp luật Việt Nam đang trong quá trình sửa đổi và hoàn thiện, việc vận dụng không phù hợp và không kịp thời sẽ tạo ra những rủi ro pháp lý trong hoạt động kinh doanh của Công ty, đặc biệt là những quy định, thủ tục liên quan đến cấp phép đầu tư vào các dự án mà Công ty tham gia. Việc chủ động nghiên cứu, nắm bắt và áp dụng các quy định hiện hành để đưa ra kế hoạch phát triển kinh doanh phù hợp sẽ giúp Công ty hạn chế được những rủi ro này.

3. Rủi ro đặc thù

Rủi ro đặc thù ngành gạch ốp lát: Ngành gạch ốp lát (hoặc gạch men) có sự phụ thuộc rất lớn vào hoạt động xây dựng và kinh doanh bất động sản. Năm 2017 các chuyên gia đánh giá tích cực đối với ngành sản xuất gạch ốp lát trong năm tới khi thị trường xây dựng bước vào giai đoạn hoàn thiện giúp cho khả năng hấp thụ nguồn cung gạch khá tốt.

Không những thế, ngành gạch ốp lát đang được bảo hộ ở mức cao với tỷ trọng gạch nhập khẩu giảm dần, mức độ cạnh tranh ngoại nhập không nhiều. Hiện nay, gạch ốp lát nhập khẩu đang bị áp thuế từ 15-35% và theo đó, tỷ trọng gạch nhập khẩu hiện tại chỉ còn chiếm 35% thị trường.

Các chuyên gia cũng đánh giá, các doanh nghiệp gạch khá độc lập với biến động của thị trường hàng hóa thế giới do nguyên liệu đất sét trong nước có giá ổn định, giá than trong nước cũng không biến động nhiều như trên thế giới. Dự địa tăng trưởng từ hoạt động mở rộng công suất được kỳ vọng tiếp tục kéo dài trong năm 2017.

Tuy vậy, ngành bất động sản được dự báo sẽ tiếp tục tăng trưởng nhưng chủ yếu tập trung vào phân khúc nhà trung cấp và giá rẻ chứ không phải phân khúc nhà cao cấp, lợi nhuận của ngành bất động sản và các ngành vật liệu xây dựng, cụ thể là ngành gạch, sẽ có khả năng khả năng suy giảm. Vì vậy, Công ty cổ phần Trúc Thôn cần tập trung tối ưu chi phí và nguồn vốn để đảm bảo doanh thu và lợi nhuận trong năm 2017.

4. Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán

Về tỷ lệ chào bán thành công hoặc số tiền tối thiểu cần thu được trong đợt chào bán: Để đáp ứng nhu cầu vốn cho việc đầu tư dự án, tỷ lệ chào bán thành công tối thiểu dự kiến là 70% (tương đương với số tiền thu được tối thiểu là 38.500.000.000 đồng). Vì vậy, trong trường hợp đợt chào bán không thành công hoặc không thu đủ số tiền như dự kiến, HĐQT đã có kế hoạch huy động từ nhiều nguồn khác nhau như vay vốn thương mại, vay vốn tín dụng của ngân hàng....Rủi ro của đợt chào bán, của dự án sử dụng tiền thu được từ đợt chào bán hầu như là không có.

5. Rủi ro pha loãng

Trong đợt chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu có thể xuất hiện pha loãng, bao gồm: (i) pha loãng thu nhập trên mỗi cổ phần - EPS (earning per share); (ii) pha loãng giá trị sổ sách trên mỗi cổ phần - BV; (iii) pha loãng tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết; (iv) pha loãng giá tham chiếu tại ngày giao dịch không hưởng quyền mua cổ phiếu chào bán thêm.

- *Rủi ro do pha loãng EPS*

Công thức tính toán pha loãng EPS dự kiến như sau:

$$EPS_{\text{pha loãng}} = \frac{E}{Qbq}$$

Trong đó:

EPS_{pha loãng}: Thu nhập trên mỗi cổ phần pha loãng sau đợt chào bán thành công

E: Tổng lợi nhuận phân bổ cho cổ đông sở hữu cổ phiếu phổ thông

Qbq: Số lượng cổ phiếu đang lưu hành bình quân trong kỳ (sau chào bán)

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu (EPS) có thể giảm do thu nhập được chia cho số lượng cổ phiếu lớn hơn.

- *Rủi ro do pha loãng BV*

Công thức tính pha loãng BV dự kiến như sau

$$BV = \frac{NVCSH}{Q - CPQ}$$

Trong đó:

NVCSH: Nguồn vốn chủ sở hữu thuộc về cổ đông

Q: Tổng số cổ phiếu đã chào bán

CPQ: Tổng số cổ phiếu quỹ

BV: Giá trị sổ sách cổ phiếu

Với việc phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ 1:1 thì giá trị sổ sách cổ phiếu (BV) năm 2016 có thể giảm nếu tốc độ của Q cao hơn tốc độ tăng của Nguồn vốn chủ sở hữu.

- *Về tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết:*

Tỷ lệ nắm giữ và quyền biểu quyết của cổ đông sẽ bị giảm một tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ mà cổ đông từ chối quyền mua trong đợt chào bán này (so với thời điểm trước ngày chốt danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu chào bán thêm mà cổ đông đang sở hữu)

- *Về mức độ pha loãng của cổ phiếu dự kiến sau khi phát hành*

Việc phát hành thêm cổ phiếu sẽ gây ra rủi ro pha loãng giá cổ phiếu. Ngoài ra, chỉ số Thu nhập trên mỗi cổ phần (EPS) cũng sẽ giảm do tổng số lượng cổ phiếu lưu hành tăng lên so với hiện tại và việc đầu tư vốn vào các dự án mới chưa tạo ra ngay doanh thu, lợi nhuận.

Hiện tại, số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty là 5.500.000 cổ phiếu. Công ty dự kiến sẽ phát hành thêm 5.500.000 cổ phần, bằng 100% tổng số cổ phiếu đang lưu hành của Công ty.

Thu nhập cơ bản trên mỗi cổ phiếu

$$\text{EPS} = \frac{\text{Lợi nhuận từ kết quả kinh doanh trong kỳ}}{\text{Số lượng cổ phần bình quân lưu hành trong kỳ}}$$

Theo báo cáo tài chính kiểm toán năm 2016 của Công ty, EPS năm 2016 là 1.333 đồng/cổ phiếu

Giá trị sổ sách mỗi cổ phần

$$\text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phần} = \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đã lưu hành - Cổ phiếu quỹ}}$$

$$\text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (31/12/2016)} = \frac{66.837.231.676}{5.472.768} = 12.512 \text{ đồng/CP}$$

Việc phát hành thêm một khối lượng cổ phiếu lớn này sẽ dẫn đến việc điều chỉnh giảm giá cổ phiếu do tác động pha loãng. Nhà đầu tư có thể tham khảo công thức sau:

$$P = \frac{Pt-1 + (I \times PR)}{1 + I} = \frac{10.500 + (10.000 \times 100\%)}{1 + 100\%} = 10.250 \text{ VND}$$

Trong đó:

P : Giá thị trường của cổ phiếu sau khi pha loãng

Pt-1: Giá thị trường dự kiến của cổ phiếu trước khi pha loãng (giá khớp lệnh ngày 16/03/2017)

I1 : Tỷ lệ tăng vốn từ nguồn thặng dư vốn cổ phần

I2 : Tỷ lệ tăng vốn từ phát hành cho cổ đông hiện hữu

PR: Giá cổ phiếu bán cho người nắm giữ quyền mua cổ phiếu trong đợt phát hành mới.

Tuy nhiên, rủi ro pha loãng sẽ giảm đi nếu Công ty sử dụng số tiền huy động được từ đợt chào bán một cách hiệu quả nhất.

6. Rủi ro quản trị Công ty

Rủi ro xuất phát từ quản trị công ty yếu kém là rủi ro tiềm ẩn, nhưng có thể ảnh hưởng lớn đến sự phát triển lâu dài và bền vững của một doanh nghiệp, gây thiệt hại cho cổ đông như rủi ro về quản lý tài sản và nguồn vốn, rủi ro về nguồn nhân lực, rủi ro về quy trình và hệ thống... Tuy nhiên, Công ty đã luôn chủ động giảm thiểu tối đa các rủi ro về quản trị công ty thông qua việc tăng cường xây dựng tính hiệu quả của hệ thống quản trị rủi ro, thực hiện nghiêm túc các quy

định quản trị công ty, thường xuyên tổ chức các chương trình đào tạo về kiểm soát nội bộ, kiểm toán nội bộ và kế toán,.. Trên thực tế, kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty đã đạt được sự tăng trưởng ổn định, hoàn các chỉ tiêu đề ra và duy trì ổn định sản xuất kinh doanh.

7. Rủi ro khác

Các rủi ro khác như thiên tai, dịch họa,... do thiên nhiên gây ra là những rủi ro bất khả kháng, nếu xảy ra sẽ gây thiệt hại lớn về tài sản, con người và tình hình hoạt động chung của Công ty.

II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÁO BẠCH

• TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

Ông Đặng Văn Việt	Chủ tịch Hội đồng quản trị kiêm Tổng giám đốc
Bà Dương Thị Quyên	Kế toán Trưởng
Ông Nguyễn Văn Khải	Trưởng Ban Kiểm soát

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản cáo bạch này là chính xác, trung thực và cam kết chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của những thông tin và số liệu này.

• TỔ CHỨC TƯ VẤN

Bà Nguyễn Thị Hạnh	Giám đốc tư vấn tài chính doanh nghiệp
--------------------	--

(Theo giấy ủy quyền số 141-2017/QĐ/FPTS –FHR ngày 18/12/2017)

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ xin đăng ký chào bán do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT tham gia lập trên cơ sở hợp đồng tư vấn với Công ty Cổ phần Trúc Thôn. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản Cáo bạch này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty cổ phần Trúc Thôn cung cấp.

III. CÁC KHÁI NIỆM VÀ THUẬT NGỮ VIẾT TẮT

UBCK	:	Ủy ban Chứng khoán Nhà nước
Công ty	:	Công ty cổ phần Trúc Thôn
ĐHDCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
HĐQT	:	Hội đồng Quản trị
BKS	:	Ban kiểm soát
BTGD	:	Ban Tổng Giám đốc
CBCNV	:	Cán bộ công nhân viên
Điều lệ Công ty	:	Điều lệ của Công ty cổ phần Trúc Thôn
Tổ chức chào bán	:	Công ty Cổ phần Trúc Thôn
Đồng	:	Việt Nam đồng

IV. TÌNH HÌNH VÀ ĐẶC ĐIỂM CỦA TỔ CHỨC PHÁT HÀNH

1. Tóm tắt quá trình hình thành và phát triển

1.1. Thông tin chung về Công ty cổ phần Trúc Thôn

Tên tiếng Việt : Công ty Cổ phần Trúc Thôn
Tên tiếng Anh : TRUCTHON JOINT STOCK COMPANY
Tên viết tắt : TRUC THON ,, JSC

Logo



Người đại diện pháp luật : Ông Đặng Văn Việt
Chức vụ: Tổng giám đốc

Địa chỉ : Thôn Trúc, Phường Cộng Hòa, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương, Việt Nam

Điện thoại : 0220 388 2243

Fax : 0220 3883163

Giấy chứng nhận đăng ký : Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 0800064718
hoạt động : do Bộ Công Nghiệp cấp lần đầu ngày 30/12/2005, thay đổi lần thứ 8 Sở kế hoạch đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 26/12/2014

Vốn điều lệ : 55.000.000.000 đồng

Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét

Ngành nghề kinh doanh : Khai thác, chế biến đất chịu lửa, đất sét trắng, quặng Đô lô mít; mua bán: vật liệu chịu lửa và vật liệu xây dựng các loại; sản xuất, mua bán: các sản phẩm kim loại, các sản phẩm nguyên liệu phục vụ ngành thép; vận tải hàng hóa đường bộ; xây dựng công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp và thủy lợi; lắp đặt và sửa chữa máy móc, thiết bị, xe máy; kinh doanh dịch vụ khách sạn và du lịch

1.2. Quá trình hình thành và phát triển

Công ty cổ phần Trúc Thôn, tiền thân là Mỏ đất chịu lửa Trúc Thôn thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên, được thành lập ngày 25/11/1964 theo Quyết định của Bộ Công nghiệp nặng, trên cơ sở nhiệm vụ chính là khai thác đất chịu lửa nhằm phục vụ Công ty Gang thép Thái Nguyên, sản xuất gạch chịu lửa để xây lò và dẫn rót thép trong quá trình nấu luyện.

Trong quá trình xây dựng, phát triển Công ty được chia làm 3 giai đoạn chính:

- Giai đoạn 1:

Từ năm 1964 - 1999 là Mỏ đất chịu lửa Trúc Thôn - đơn vị hạch toán phụ thuộc Công ty Gang thép Thái Nguyên, với nhiệm vụ chính là khai thác, cung cấp đất chịu lửa cho Công ty Gang thép Thái Nguyên.

- Giai đoạn 2:

Từ năm 1999, Mỏ trở thành đơn vị hạch toán độc lập trực thuộc Tổng Công ty Thép Việt Nam và đổi tên thành Công ty Vật liệu chịu lửa và khai thác đất sét Trúc Thôn.

Với nhiệm vụ chính là sản xuất Gạch men, Gạch chịu lửa, Vật liệu chịu lửa, đất đèn và khai thác, chế biến đất sét các loại.

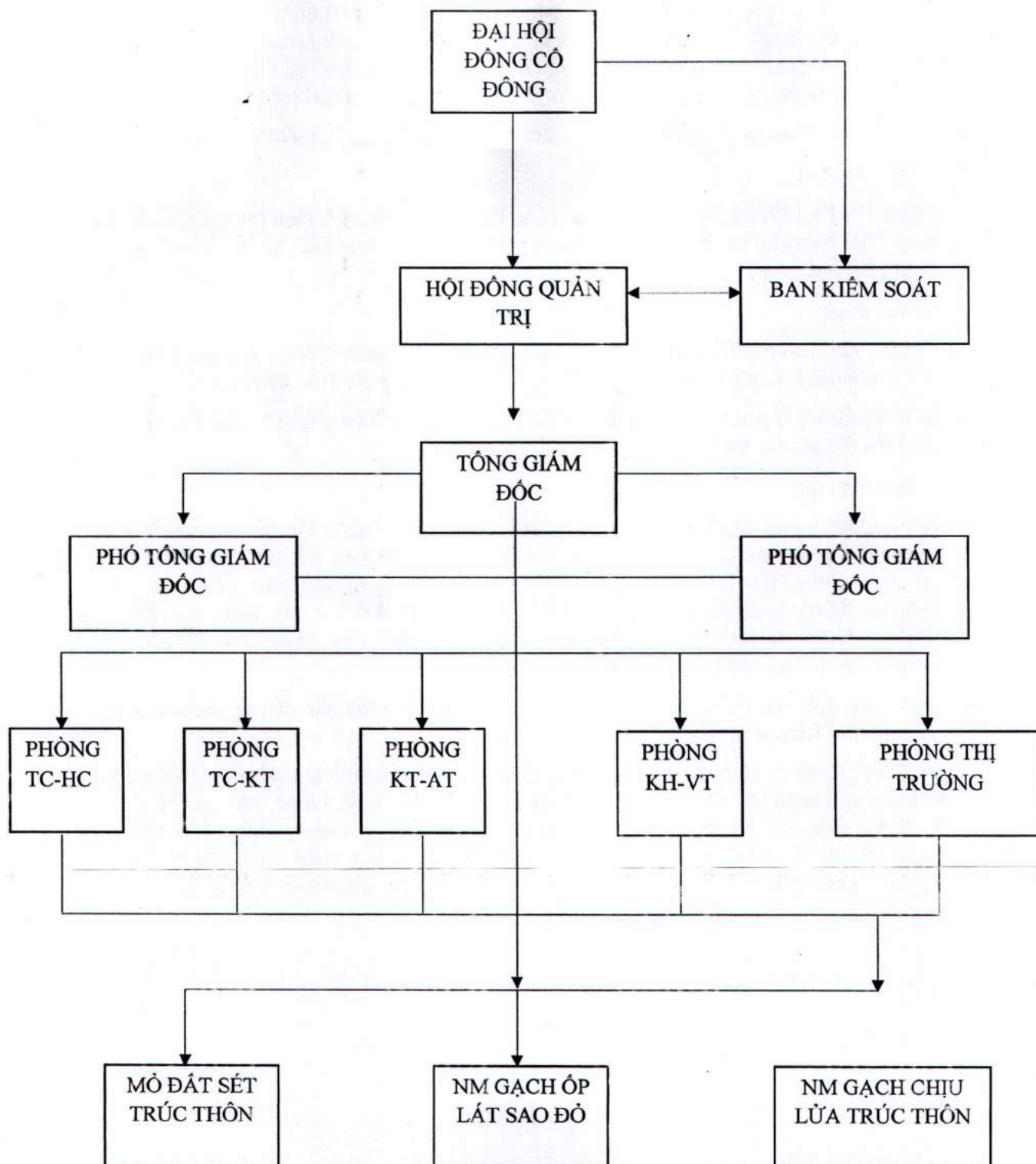
- Giai đoạn 3:

Tháng 1/2006 ~ nay là Công ty cổ phần Trúc Thôn, được thành lập trên cơ sở cổ phần hoá doanh nghiệp nhà nước Công ty Vật liệu chịu lửa và khai thác đất sét Trúc Thôn theo Quyết định số 3008/QĐ- BCN ngày 26/9/2005 của Bộ Công nghiệp. Giấy đăng ký kinh doanh số 0403000366 do Sở Kế hoạch và đầu tư tỉnh Hải Dương cấp ngày 30/12/2005 chuyển đổi mô hình doanh nghiệp và tên Công ty thành Công ty cổ phần Trúc Thôn, thành viên liên kết của Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP.

SXKD trên các lĩnh vực chính: Sản xuất Gạch men, Gạch chịu lửa, đất đèn và các sản phẩm Vật liệu chịu lửa; Khai thác, chế biến đất sét các loại.

Năm 2010, Công ty cổ phần Trúc Thôn đã tiến hành nộp hồ sơ Niêm yết lên HNX tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội. Tuy nhiên trong quá trình xét duyệt hồ sơ, Báo cáo tài chính năm 2010 của Công ty ghi nhận lợi nhuận sau thuế âm do vậy Công ty không còn đủ điều kiện Niêm yết tại HNX dẫn đến hồ sơ không được Sở giao dịch chấp thuận. Cổ phiếu của Công ty được giao dịch trên sàn Upcom từ ngày 16/03/2017 với mã chứng khoán TRT

2. Sơ đồ cơ cấu tổ chức Công ty Cổ phần Trúc Thôn



↓ Diễn giải:

- **Đại hội đồng cổ đông**

Đại hội đồng cổ đông là cơ quan có thẩm quyền cao nhất của Công ty, gồm tất cả các cổ đông có quyền biểu quyết. Quyết định những vấn đề được luật pháp và Điều lệ Công ty quy định, thông qua các báo cáo tài chính hàng năm và phương hướng sản xuất kinh doanh của Công ty cho các năm tiếp theo. Đại hội cổ đông thường niên được tổ chức mỗi năm một lần. Đại hội đồng cổ đông phải họp thường niên trong thời hạn bốn tháng, kể từ ngày kết thúc năm tài chính.

- **Hội đồng quản trị**

Gồm 05 thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra. Hội đồng Quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh các cổ đông để quyết định mọi vấn đề liên quan đến mục đích và quyền lợi của Công ty, ngoại trừ các vấn đề thuộc quyền hạn của Đại hội đồng cổ đông quyết định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có nhiệm kỳ là 5 năm và được bầu lại tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông khi hết nhiệm kỳ.

- **Ban Kiểm soát**

Ban kiểm soát gồm 03 thành viên với nhiệm kỳ 5 năm do ĐHĐCĐ bầu ra. Ban kiểm soát là tổ chức có chức năng và nhiệm vụ thay mặt cổ đông để giám sát mọi hoạt động kinh doanh, quản trị và điều hành của Công ty.

3. Các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc:

3.1. Tổ chức bộ máy: các phòng chức năng, đơn vị trực thuộc

Lãnh đạo Phòng, Đơn vị: gồm Trưởng, Phó Phòng; Giám đốc, Phó Giám đốc đơn vị do Chủ tịch HĐQT Công ty bổ nhiệm trên cơ sở ý kiến đề xuất của Tổng giám đốc Công ty.

- Trưởng Phòng, Giám đốc đơn vị chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc Công ty và trước pháp luật về việc tổ chức, quản lý, điều hành, thực hiện các nhiệm vụ được giao.

- Các Phó Phòng, Phó Giám đốc giúp việc cho Trưởng Phòng/Giám đốc đơn vị và được phân công những nhiệm vụ cụ thể, chịu trách nhiệm trước Trưởng Phòng/Giám đốc đơn vị về nhiệm vụ được giao.

- Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được Tổng giám đốc giao, Trưởng Phòng/Giám đốc đơn vị có trách nhiệm tổ chức, điều hành, phân công, bố trí sắp xếp công việc cho từng cán bộ, công nhân viên phù hợp với trình độ, khả năng và chức danh công việc của từng người,...nhằm đảm bảo hoàn thành tốt nhiệm vụ.

- Cán bộ công nhân viên, Người lao động thuộc các Phòng/đơn vị có trách nhiệm thực hiện các công việc được phân công và hưởng các quyền lợi theo quy định của Công ty, của pháp luật và chịu trách nhiệm trước Thủ trưởng đơn vị và trước pháp luật về việc thi hành nhiệm vụ được giao.

3.2. Chức năng nhiệm vụ của các Phòng, đơn vị:

1. Phòng Tổ chức - Hành chính

a) Chức năng: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật hiện hành về các nhiệm vụ được giao.

b) Nhiệm vụ:

- Công tác tổ chức, nhân sự, tiền lương;
- Đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực.
- Thi đua, khen thưởng, kỷ luật.
- Chế độ chính sách đối với người lao động.
- Thanh tra, pháp chế.
- Công tác hành chính, văn phòng, đời sống, xã hội, y tế.
- Bảo vệ, tự vệ, an ninh quốc phòng.
- Thư ký Công ty.
- Giúp Bí thư Đảng ủy về công tác đảng.
- Quản lý sử dụng có hiệu quả tài sản, nguồn nhân lực Công ty giao.
- Chấp hành quy định, quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Các nhiệm vụ khác có liên quan và nhiệm vụ đột xuất do Tổng Giám đốc giao.

2. Phòng Kế hoạch - Vật tư

a) Chức năng: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật hiện hành về các nhiệm vụ được giao.

b) Nhiệm vụ chủ yếu:

- Xây dựng kế hoạch chiến lược SXKD dài hạn, nghiên cứu phát triển lĩnh vực SXKD mới của Công ty.
- Xây dựng kế hoạch SXKD tháng, quý, năm.
- Cung ứng vật tư cho sản xuất theo phân cấp.
- Xây dựng kế hoạch giá thành các sản phẩm của Công ty.
- Công tác điều độ sản xuất.
- Xây dựng các quy định, quy chế có liên quan đến chức năng nhiệm vụ phòng trình Tổng Giám đốc ban hành.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản, nguồn nhân lực Công ty giao.
- Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Các nhiệm vụ khác có liên quan và nhiệm vụ đột xuất do Tổng Giám đốc giao.

3. Phòng Tài chính - Kế toán

a) Chức năng: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật về các nhiệm vụ được giao.

b) Nhiệm vụ chủ yếu:

- Công tác thống kê

- Công tác hạch toán, kế toán.
- Công tác quản lý tài chính.
- Quản lý công nợ.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản, nguồn nhân lực Công ty giao
- Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Các nhiệm vụ khác có liên quan và đột xuất do Tổng Giám đốc giao.

4. Phòng Kỹ thuật - An toàn

a) Chức năng: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật hiện hành về các nhiệm vụ được giao.

b) Nhiệm vụ chủ yếu:

- Công tác đầu tư, xây dựng cơ bản, nghiên cứu sản xuất các sản phẩm mới.
- Công tác sửa chữa lớn, sửa chữa thường xuyên.
- Khoa học kỹ thuật và công nghệ, sáng kiến, tiết kiệm.
- Quản lý tài nguyên, môi trường, phòng chống lụt bão.
- An toàn, bảo hộ lao động, vệ sinh công nghiệp, phòng chống cháy nổ.
- Công tác chất lượng sản phẩm, hóa phân tích.
- Thư ký ISO;
- Quản lý đất đai, công tác đền bù đất khai thác.
- Quản lý các kho đất sét, các sản phẩm chế biến từ đất sét; kho xăng dầu; phụ tùng, vật tư, thiết bị phục vụ sản xuất của Công ty. (Trừ các kho giao cho đơn vị)
- Quản lý, vận hành các cân của Công ty.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản nguồn nhân lực Công ty giao.
- Chấp hành quy định, Nội quy, quy chế của Công ty và Pháp luật hiện hành.
- Các nhiệm vụ khác có liên quan và đột xuất do Tổng Giám đốc giao.

5. Phòng Thị trường

a) Chức năng: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật hiện hành về các nhiệm vụ được giao.

b) Nhiệm vụ chủ yếu:

- Tiếp thị, tiêu thụ các sản phẩm của Công ty: Gạch ốp/lát, Gạch chịu lửa, đất đèn, đất sét và các sản phẩm chế biến từ đất sét.
- Công tác quảng bá, thương hiệu, mẫu sản phẩm.
- Tổ chức kinh doanh thương mại theo phương án được phê duyệt.
- Quản lý kho gạch ốp/lát, kho đất các loại.
- Quản lý, sử dụng phương tiện vận tải hàng hóa.

- Quản lý tổ bốc xếp gạch men.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản nguồn nhân lực Công ty giao.
- Chấp hành quy định, nội quy, quy chế của Công ty và pháp luật hiện hành.
- Các nhiệm vụ khác có liên quan và các nhiệm vụ đột xuất do Tổng Giám đốc giao.

6. Nhà máy Gạch ốp lát Sao Đỏ

- Sản xuất gạch ốp/lát các loại theo sự điều hành trực tiếp của Công ty.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực Công ty giao.
- Chấp hành điều lệ, quy chế, quy định của Công ty; pháp luật của nhà nước.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
- Các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

7. Nhà máy Gạch chịu lửa Trúc Thôn

- Sản xuất vật liệu chịu lửa, vật liệu xây dựng.
- Sản xuất đất đèn, hồ điện cực, ferô.
- Chế biến đất sét.
- Gia công cơ khí, lắp đặt, sửa chữa máy móc thiết bị.
- Xây dựng cơ bản, sửa chữa các công trình dân dụng và công nghiệp.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả các nguồn lực Công ty giao.
- Chấp hành pháp luật của nhà nước, điều lệ, quy chế, quy định của Công ty.
- Thực hiện chế độ báo cáo theo quy định.
- Các nhiệm vụ khác do Tổng Giám đốc giao.

8. Mỏ Đất sét Trúc Thôn

a) Chức năng: Tham mưu và chịu trách nhiệm trước Tổng Giám đốc và pháp luật hiện hành về các nhiệm vụ được giao.

b) Nhiệm vụ chủ yếu:

- Khai thác, chế biến đất sét các loại.
- Sản xuất bột đất sét các loại.
- Phối hợp với phòng KTAT Công ty về công tác quản lý tài nguyên, công tác đền bù và hồ sơ đất đai liên quan đến công tác khai thác của Mỏ.
- Vận tải hàng hóa khi có yêu cầu.
- Quản lý và sử dụng có hiệu quả tài sản, nguồn nhân lực Công ty giao.

4. Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty và những người có liên quan; Danh sách cổ đông sáng lập và tỷ lệ cổ phần nắm giữ; Cơ cấu cổ đông tại ngày chốt gần nhất trên mức vốn thực góp hiện tại.

- Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty ngày 12/04/2017

Bảng 1: Danh sách cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên vốn cổ phần của Công ty ngày 12/04/2017

Cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
Đặng Văn Đạt (em trai ông Việt)	031668557	17/23 Nguyễn Công Trứ, Hàng Kênh, Lê Chân, HP	299.225	2.992.250.000	5,44
Đặng Việt Dũng (Con trai ông Việt)	013083722	28/34 Ngõ 100 Hoàng Quốc Việt, P.Nghĩa Đô, Q.Cầu Giấy, TP Hà Nội	284.135	2.841.350.000	5,17
Tổng công ty Thép VN	11902971	91 Láng Hạ - Đống Đa - Hà Nội	2.206.000	22.060.000.000	40,11
Đông Tuấn Vũ	011606147	Số 216 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội	577.508	5.775.080.000	10,50
Nguyễn Thị Thanh Hải	N1358974	Phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, Hải Phòng	445.236	4.452.360.000	8,10
Nguyễn Thị Thảo	AT0018189	Phường Hồ Nam, Quận Lê Chân, Hải Phòng	513.671	5.136.710.000	9,34
Tổng cộng			4.325.775	43.257.750.000	78,65

Nguồn: Danh sách cổ đông công ty do VSD cập chốt tại ngày 12/04/2017

Những người có liên quan đến những cổ đông nắm giữ từ 5% trở lên: ông Đặng Văn Việt sở hữu 145.245 cổ phiếu, tương ứng 2,64% vốn điều lệ, là anh trai ông Đặng Văn Đạt và là bố đẻ của ông Đặng Việt Dũng

- Danh sách cổ đông sáng lập:

Bảng 2: Danh sách cổ đông sáng lập

Cổ đông	ĐKKD	Địa chỉ	Số lượng CP	Giá trị (VND)	Tỷ lệ %
Tổng công ty thép Việt Nam – CTCP	0100100047	Số 91 Láng Hạ, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	2.206.000	22.060.000.000	40,11

Nguồn: Công ty cổ phần Trúc Thôn

Theo quy định tại Luật doanh nghiệp, số lượng cổ phần sở hữu của các cổ đông sáng lập tại thời điểm thành lập Công ty vào ngày 30/12/2005 bị hạn chế chuyển nhượng trong thời gian 3 năm kể từ ngày đăng ký kinh doanh. Số lượng cổ phần tăng thêm của cổ đông sáng lập trong các đợt phát hành sau ngày đăng ký kinh doanh lần đầu không bị hạn chế chuyển nhượng. Như vậy, tính đến thời điểm hiện tại, toàn bộ cổ phiếu của các cổ đông sáng lập đã hết hạn chế chuyển nhượng và trở thành cổ phần phổ thông, tự do chuyển nhượng.

- Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty

Bảng 3: Cơ cấu vốn điều lệ của Công ty tại thời điểm 12/04/2017

STT	Họ và tên	Số lượng cổ đông	Số lượng cổ phần	Giá trị (VND)	Tỷ lệ % trên VDL thực góp
I	Cổ đông trong nước	212	5.472.768	54.727.680.000	99,51
1	Tổ chức	05	2.371.000	23.710.000.000	43,11
2	Cá nhân	207	3.101.768	31.017.680.000	56,40
II	Cổ đông nước ngoài	0	0	0	0
1	Tổ chức	-	-	-	-
2	Cá nhân	-	-	-	-
III	Cổ phiếu quỹ	-	27.232	272.320.000	0,49
	Tổng Cộng	212	5.500.000	55.000.000.000	100

Nguồn: Danh sách cổ đông công ty do VSD cấp chốt tại ngày 12/04/2017

5. Danh sách những công ty mẹ và công ty con của tổ chức phát hành, những công ty mà tổ chức phát hành đang nắm giữ quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối, những công ty nắm quyền kiểm soát hoặc cổ phần chi phối đối với tổ chức phát hành:

a. Danh sách công ty mẹ và công ty nắm quyền kiểm soát, chi phối đối với Công ty:

Không có

b. Danh sách công ty con, những công ty do Công ty nắm quyền kiểm soát, chi phối:

Không có

c. Công ty liên kết:

Không có

6. Giới thiệu về quá trình tăng vốn của Công ty:

Bảng 4: Quá trình tăng vốn

Thời gian	Vốn điều lệ trước khi tăng	Vốn Điều lệ tăng thêm	Vốn Điều lệ sau khi tăng	Hình thức tăng vốn	Căn cứ pháp lý
2008	18.000.000.000	15.000.000.000	33.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho cổ đông hiện hữu và công đoàn công ty	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2007 của TrúcThon JSC ngày 27/04/2007 thông qua việc phát hành thêm cổ phần năm 2007 để tăng vốn điều lệ; - Nghị quyết Hội đồng quản trị (HĐQT) số 23/NQ-HĐQT Trúc Thôn ngày 01/04/2008 thông qua Phương án phát hành cổ phần năm 2008; - Nghị quyết HĐQT số 28/NQ-HĐQT ngày 14/04/2008 thông qua Danh sách nhà đầu tư được mua cổ phần; - Báo cáo kết quả phát hành riêng lẻ tăng vốn điều lệ số 83/BC-TC ngày 05/09/2008 gửi Ủy ban Chứng khoán Nhà nước. - Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0800064718 thay đổi lần thứ 3 ngày 15 tháng 04 năm 2009.
2010	33.000.000.000	22.000.000.000	55.000.000.000	Phát hành riêng lẻ cho cán bộ công	<ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông thường niên 2008 ngày 23/04/2008 và Biên bản họp Đại

				nhân viên và đối tác chiến lược	<p>hội đồng cổ đông thông qua việc tăng vốn Điều lệ thêm 21 tỷ đồng lên 55 tỷ đồng.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số 69/NQ-ĐHĐCĐ ngày 25/12/2009 thông qua việc ủy quyền cho HĐQT tổ chức việc phát hành tăng vốn Điều lệ lên 55 tỷ đồng; - Nghị quyết của HĐQT số 25 ngày 20/01/2010 thông qua Phương án phát hành, Phương án sử dụng vốn và Danh sách Cán bộ nhân viên, Đối tác chiến lược mua cổ phần; - Báo cáo ngày 20/01/2010 về việc chào bán cổ phần riêng lẻ gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước; - Thông báo của Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về việc đã nhận đủ tài liệu báo cáo phát hành cổ phiếu riêng lẻ của Trúc Thôn ngày 08/02/2010. - Báo cáo kết quả đợt phát hành gửi Ủy ban chứng khoán Nhà nước ngày 21/06/2010 <p>.</p> <ul style="list-style-type: none"> - Giấy Chứng nhận ĐKKD số 0800064718 thay đổi lần thứ 4 ngày 12 tháng 02 năm 2010.
--	--	--	--	---------------------------------------	---

Nguồn: Công ty cổ phần Trúc Thôn

Quá trình tăng vốn của 02 đợt phát hành trên, CTCP Trúc thôn đều được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận và sau khi phát hành Công ty đã báo cáo Ủy ban Chứng khoán Nhà nước về kết quả phát hành.

Ý kiến của kiểm toán viên trong báo cáo kiểm toán sử dụng vốn đợt tăng vốn năm 2010: Công ty đã sử dụng vốn đúng mục đích theo phương án đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua tại Nghị quyết đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2008 ngày 23/04/2008.

7. Hoạt động kinh doanh

a. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm

Hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong những năm gần đây được tập trung vào: Sản xuất Gạch ốp lát, Gạch chịu lửa, VLCL, đất đèn, khai thác chế biến đất sét các loại (Các lĩnh vực khác, dù có trong Giấy phép kinh doanh, song Công ty không trú tâm).

Hoạt động sản xuất của Công ty có đặc thù: Sản xuất liên tục. Tuy nhiên việc bảo dưỡng, sửa chữa máy móc thiết bị, dây chuyền thường diễn ra vào quý 1. Đồng thời do sản phẩm chính là gạch men, gạch chịu lửa, phụ thuộc nhiều vào tình hình của thị trường bất động sản, do vậy doanh thu thường ghi nhận tăng mạnh vào các tháng cuối năm. Điều này cũng giải thích cách ghi nhận lợi nhuận tăng đột biến vào các tháng cuối năm.

Bảng 5: Cơ cấu doanh thu thuần của Công ty qua các giai đoạn

Đơn vị tính: triệu VND

TT	Doanh thu	Năm 2015		Năm 2016		30/09/2017	
		Giá trị	Tỷ trọng %DTT	Giá trị	Tỷ trọng %DTT	Giá trị	Tỷ trọng %DTT
1	Doanh thu gạch men	294.918	89,29	301.283	85,14	207.600	74,87
2	Doanh thu đất sét	14.374	4,35	6.487	1,83	2.949	1,18
3	Doanh thu gạch chịu lửa + đất đèn	21.015	6,36	46.112	13,03	39.937	15,94
Tổng doanh thu thuần		330.307	100	353.882	100	250.486	100

Nguồn: CTCP Trúc Thôn

❖ Chi phí sản xuất

Bảng 6: Cơ cấu chi phí sản xuất

Đơn vị: VND

Chi phí	Năm 2015		Năm 2016		9 Tháng đầu 2017	
	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT	Giá trị	% DTT
Giá vốn hàng bán	284.292.230.871	86,07	315.446.184.838	89,14	140.425.391.538	87,63

Chi phí tài chính	2.828.947.849	0,86	3.465.099.893	0,98	1.615.946.937	1,01
Chi phí bán hàng	5.153.270.365	1,56	7.181.970.620	2,03	2.324.010.948	1,45
Chi phí QLDN	19.356.320.334	5,86	18.203.976.047	5,14	6.916.041.203	4,32
Tổng cộng	311.630.769.419	94,35	344.297.231.398	97	151.281.390.626	94

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016, BCTC 9 tháng đầu năm 2017

b. Báo cáo tình hình đầu tư, hiệu quả đầu tư, hiệu quả sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ trong các lĩnh vực đầu tư, sản xuất kinh doanh hay cung cấp dịch vụ chính của tổ chức phát hành

Bảng 7: Lợi nhuận gộp qua các giai đoạn

Đơn vị tính: VND

Chỉ tiêu	2015	Tỷ lệ (%)	2016	Tỷ lệ (%)	9 tháng đầu năm 2017	Tỷ lệ (%)
Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	46.015.018.162	13,93	38.436.713.559	10,86	30.678.501.168	12,25

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016, BCTC 9 tháng đầu năm 2017

c. Tình hình nghiên cứu và phát triển sản phẩm mới:

Như đã diễn giải phần trên, trong những năm gần đây Công ty đang tập trung chủ yếu vào củng cố sản xuất trong các lĩnh vực Gạch ốp lát, Gạch chịu lửa, Đất đèn, các sản phẩm vật liệu chịu lửa và khai thác đất sét. Hiện tại Công ty đang triển khai dự án mở rộng sản xuất gạch ốp lát với chất lượng cao (gạch Granite cao cấp), nhằm nâng cao năng suất, chất lượng và uy tín sản phẩm, thương hiệu và vị thế của Công ty.

d. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

Chất lượng sản phẩm luôn được TrúcThon JSC chú trọng nhằm tạo dựng niềm tin lâu dài đối với khách hàng. TrúcThon JSC thực hiện kế hoạch đánh giá chất lượng nội bộ, thường xuyên duy trì và cải tiến hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn ISO 9001: 2015. Riêng với chất lượng sản phẩm gạch ốp lát, Công ty tuân thủ ISO 13006 : 2012. Ngoài ra:

- TrucThon JSC thường xuyên kiểm tra và đo lường sự thỏa mãn khách hàng đối với các sản phẩm của TrucThon JSC bằng các phiếu thăm dò.
- Hàng năm, TrucThon JSC kiểm tra chất lượng sản phẩm định kỳ tại Viện vật liệu xây dựng.
- TrucThon JSC đã công bố Tiêu chuẩn chất lượng gạch ốp lát với cơ quan quản lý tại địa phương: số hợp đồng 283/2005, cơ quan tiếp nhận Chi cục Tiêu chuẩn - Đo lường - Chất lượng, Sở Khoa học và công nghệ tỉnh Hải Dương.

Hệ thống quản lý chất lượng của TrucThon JSC thống nhất quản lý toàn bộ quá trình sản xuất kinh doanh từ khâu nhập vật tư, nguyên liệu đến đóng gói thành phẩm xuất kho và bảo hành sản phẩm. Nhân viên từng bộ phận chịu trách nhiệm với các công việc được giao. Từ kinh nghiệm, trình độ của mình, cán bộ công nhân viên được khuyến khích tham gia vào việc cải tiến, nâng cao chất lượng sản phẩm đáp ứng nhu cầu khách hàng.

e. Hoạt động Marketing

- TrucThon JSC tích cực hoạt động Marketing để phát huy tối đa hiệu quả trong kinh doanh. Song song với quá trình tiêu thụ sản phẩm, các đại lý cũng tham gia tích cực trong việc tìm kiếm khách hàng, mở rộng thị trường tìm hiểu nhu cầu tại bán địa của họ để phản hồi lại bằng những đơn hàng mới cho TrucThon JSC, và những thay đổi cần thiết trong chất lượng và mẫu mã sản phẩm nhằm nâng cao khả năng đáp ứng nhu cầu thị trường. Ngoài ra, TrucThon JSC cũng xây dựng hệ thống Showroom trưng bày và giới thiệu sản phẩm trên toàn quốc, tại đây, khách hàng sẽ được cung cấp sản phẩm chính hãng và nhận được tư vấn hỗ trợ kỹ thuật chuyên nghiệp của đội ngũ nhân viên TrucThon JSC. Mặt khác TrucThon JSC cũng thực hiện các chương trình quảng cáo trên truyền hình và phát thanh của tỉnh, huyện; sử dụng tờ rơi để tiếp cận với người tiêu dùng nhằm giới thiệu về chất lượng, tính ưu việt, công dụng cũng như mục đích sử dụng của sản phẩm.
- Chiến lược của TrucThon JSC là sản xuất các sản phẩm mới hiện vẫn chưa có trên thị trường và phải nhập khẩu. Với sự nỗ lực không ngừng, TrucThon JSC đã cho ra đời nhiều loại sản phẩm với mẫu mã đa dạng, với các loại kích cỡ khác nhau, để phục vụ cho tất cả các tầng lớp dân cư trong xã hội.
- Về chính sách giá: Trong thị trường kinh doanh vật liệu xây dựng hiện nay, việc định giá các sản phẩm dựa trên hai mục tiêu: đó là phải đảm bảo giá cả phù hợp với chất lượng và giữ được thị phần. Đây là việc làm khá khó khăn vì nếu đặt mục tiêu là chất lượng sản phẩm thì nhiều khi TrucThon JSC sẽ phải đưa ra mức giá bán sản phẩm khá cao để trang trải cho chất lượng sản phẩm cao, TrucThon JSC phải thường xuyên có những sản phẩm mới với chất lượng nổi trội so với các sản phẩm khác, còn nếu đặt mục tiêu thị phần lên trên thì TrucThon JSC phải đưa ra mức giá cạnh tranh.
- Trong quá trình định giá sản phẩm, căn cứ định giá của TrucThon JSC dựa trên chi phí sản xuất, giá thành sản phẩm, chi phí bán hàng, chất lượng sản phẩm cũng bị ảnh hưởng và lợi nhuận mục tiêu, sau đó dựa vào doanh số cũng như việc hoàn thành các nghĩa vụ về tài chính của nhà phân phối.
- Trên thị trường cạnh tranh gay gắt, ảnh hưởng nhiều đến doanh thu, chi phí và lợi nhuận như hiện nay, song TrucThon JSC luôn xác định không chạy đua về giảm bán mà phải đi vào củng cố và xây dựng được thương hiệu, chất lượng sản phẩm và hệ thống khách hàng ổn định,...từ đó định giá cho từng dòng sản phẩm của mình. Với các mặt hàng "thời trang mang

tính công nghiệp", giá cả đôi khi chưa phải là nhân tố ảnh hưởng quyết định đến sự lựa chọn của khách hàng mà yếu tố then chốt là mẫu mã phù hợp thị hiếu đi đôi với độ bền sản phẩm.

f. Nhân hiệu thương mại, đăng ký phát minh sáng chế và bản quyền:

Để tạo dựng thương hiệu và nâng cao uy tín TrúcThon JSC đã chú trọng đến việc xây dựng các biểu tượng logo, đăng ký nhãn hiệu hàng hoá và màu sắc nhãn hiệu, cờ hãng.

Nhãn hiệu thương mại



g. Các hợp đồng lớn đang được thực hiện hoặc đã được ký kết

Bảng 8: Các hợp đồng lớn đang thực hiện hoặc đã ký kết

STT	Khách hàng	Sản phẩm	Thị trường	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Thời gian ký kết	Thời gian bắt đầu thực hiện
1	Công ty TNHH SX\$TM Bảo Nguyên	Gạch men	Hà Nội	26.400.000.000	01/01/2017	01/01/2017
2	Cửa hàng VLXD Phúc Tâm	Gạch men	Hồ Chí Minh	29.700.000.000	01/01/2017	01/01/2017
3	Cửa hàng VLXD Bình Nguyên	Gạch men	Nghệ An	12.000.000.000	01/01/2017	01/01/2017
4	Cửa hàng VLXD Tín Thành	Gạch men	Hải Dương	9.000.000.000	01/01/2017	01/01/2017
5	Chi nhánh Công ty cổ phần Gang Thép Thái Nguyên-	Đất đèn	Thái Nguyên	9.840.000.000	01/01/2017	01/01/2017

(Trên đây là 5 khách hàng tiêu biểu trong số gần 100 khách hàng của Công ty tại 63 tỉnh, TP trong cả nước)

Nguồn: Công ty cổ phần Trúc Thôn

8. Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

a. Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD của Công ty trong 2 năm gần nhất và lũy kế đến quý gần nhất

Bảng 9: Tóm tắt một số chỉ tiêu hoạt động SXKD

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Năm 2015	Năm 2016	% tăng/giảm 2016 so với 2015	9 tháng đầu năm 2017
Tổng giá trị tài sản	158.745.600.920	185.926.178.745	17,12	189.145.573.003
Doanh thu thuần	330.307.249.033	353.882.898.397	7,14	250.486.900.556
Giá vốn hàng bán	284.292.230.871	315.446.184.838	11,00	219.808.399.388
Chi phí tài chính	2.828.947.849	3.465.099.893	22,49	2.220.566.587
Lợi nhuận thuần từ HĐKD	19.134.877.795	9.834.606.911	(48,60)	13.492.004.060
Lợi nhuận khác	2.468.562.551	(424.933.099)	(117,21)	(1.909.216.218)
Lợi nhuận trước thuế	21.603.440.346	9.409.673.812	(56,44)	11.582.787.842
Lợi nhuận sau thuế	20.964.871.676	7.293.185.431	(65,21)	9.249.430.274
Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-	-

Nguồn: Báo cáo tài chính-kiểm toán 2016, BCTC 9 tháng đầu năm 2017

b. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm báo cáo.

↓ Thuận lợi

- Công tác tổ chức, quản lý của Công ty được ổn định. Phù hợp đáp ứng được nhu cầu sản xuất kinh doanh;
- Tình hình sản xuất, tiêu thụ gạch men những năm gần đây đã có chuyển biến tích cực, năng lực, trình độ quản lý, công nghệ của người lao động đã dần được cải thiện,... nên đã mang lại hiệu quả cho hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty trong năm 2016;
- Tập thể HĐQT, Ban Điều hành đến cán bộ công nhân viên luôn đoàn kết, nỗ lực khắc phục khó khăn, chuyên môn nghiệp vụ đã dần được củng cố;
- Công ty luôn nhận được sự quan tâm, chỉ đạo, hỗ trợ và tạo điều kiện thường xuyên từ Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, các ban ngành địa phương và các cổ đông

⬇ **Khó khăn**

- Về Gạch men: Thị trường vật liệu xây dựng, đặc biệt là gạch men ngày càng cạnh tranh quyết liệt hơn do đầu tư quá nóng, cung vượt cầu (từ đầu năm 2015 đến cuối 2016 cả nước đã có nhiều NM mới được đầu tư hoặc tăng công suất đã làm tăng công suất/tính trên diện tích lát sàn khoảng trên 150 triệu m²/năm) làm ảnh hưởng lớn tới việc tiêu thụ sản phẩm, giá bán và kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty

- Sản xuất gạch men: Các thiết bị lạc hậu, đã xuống cấp nhiều, dẫn đến tiêu hao nguyên vật liệu, vật tư lớn; công suất, chất lượng, chủng loại, mẫu mã sản phẩm còn hạn chế,... nên gặp khó khăn hơn trong cạnh tranh với các nhà sản xuất cùng loại.

- Khai thác đất sét: Trữ lượng khai thác ít, chất lượng quặng thấp; diện tích đất khai thác vẫn chưa được cấp; số lượng thiết bị khai thác (máy xúc gạt, xe vận chuyển) hạn chế, đã sử dụng qua nhiều năm làm ảnh hưởng đến chi phí S/C, việc xin gia hạn, cấp mới mở gặp nhiều khó khăn, chi phí đền bù giải phóng mặt bằng lớn,... nên chi phí khai thác cao, hiệu quả thấp.

- Sản xuất vật liệu chịu lửa: Từ tháng 5/2015 Công ty đã dừng sản xuất gạch chịu lửa để thực hiện Dự án đầu tư lò tuynel nên ảnh hưởng đến doanh thu, chi phí, thu nhập của người lao động và hiệu quả toàn Công ty trong năm 2015. Sang năm 2016 sau khi dự án lò Tuynel đi vào hoạt động Công ty lại gặp phải khó khăn về nguyên liệu đầu vào làm ảnh hưởng tới kết quả sản xuất kinh doanh, song bước sang năm 2017 lĩnh vực này sẽ có hiệu quả.

Năm 2016 là một năm kinh doanh khó khăn của Công ty, do sự cạnh tranh khốc liệt đến từ các đối thủ trên thị trường đối với sản phẩm chủ đạo là gạch men. Đồng thời do dây chuyền sản xuất của Công ty ngày càng lạc hậu khiến chi phí sản xuất lớn, trong khi giá bán ngày càng giảm. Chính các yếu tố trên khiến cho lợi nhuận của Công ty năm 2015 giảm mạnh.

9. Vị thế của Công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

a. Vị thế của Công ty trong ngành

Những lợi thế cạnh tranh của Công ty:

- Các loại gạch men của Trúc Thôn được sản xuất theo tiêu chuẩn châu Âu với xương gạch được làm từ nguồn nguyên liệu đất sét tốt nhất Việt Nam tại mỏ đất sét Trúc Thôn. Men gạch được cung cấp bởi những hãng nổi tiếng thế giới;

- Gạch được sản xuất trên dây chuyền công nghệ châu Âu với thiết bị hiện đại nhất của Italia, Tây Ban Nha;

- Gạch chịu lửa là lĩnh vực Công ty có nhiều kinh nghiệm, nay được đầu tư công nghệ mới, sử dụng nguyên liệu tốt (từ sét Trúc Thôn),... nên luôn được khách hàng tin tưởng.

- Quy trình quản lý chất lượng được tuân thủ nghiêm ngặt theo tiêu chuẩn ISO 9001:2015, ISO 13006: 2012.

- Chính sách thị trường, khách hàng phù hợp (Hệ thống khách hàng, Giá bán, dịch vụ sau bán hàng,...);

- Có hệ thống khách hàng, nhà phân phối trên khắp các tỉnh thành cả nước. Tuy nhiên, môi trường cạnh tranh không bình đẳng, do nhiều doanh nghiệp cùng ngành nghề không thực hiện nghiêm túc việc kê khai, nộp thuế và thực hiện các nghĩa vụ với người lao động,... đã ảnh hưởng lớn đến tính cạnh tranh của Công ty.

b. Triển vọng phát triển của ngành

Với sản phẩm Gạch ốp lát: Mặc dù ngành sản xuất gạch ốp lát trong nước đang phát triển quá nóng, với công suất đến nay đạt mức 600 triệu m²/năm, Việt Nam là nước đứng hàng đầu thế giới và đứng đầu Asean.

Song, với dân số gần 100 triệu người, triển vọng trong đầu tư công và dân dụng những năm gần đây được dự báo sẽ tiếp tục khả quan, nhờ (i) mức độ đô thị hóa cải thiện, (ii) hồi phục từ thị trường bất động sản, (iii) cho phép người nước ngoài mua và sở hữu nhà tại Việt Nam, và (iv) triển vọng thu hút dòng vốn FDI khả quan. Vì vậy, chúng tôi cho rằng ngành vật liệu xây dựng nói chung và gạch men nói riêng còn có thể phát triển.

- Với Gạch chịu lửa và Vật liệu chịu lửa các loại: Hiện nay hầu hết các sản phẩm chịu lửa đang phải nhập khẩu thì đây là lĩnh vực có thị trường khá tốt, nếu doanh nghiệp được đầu tư, quản trị phù hợp.

- Với lĩnh vực khai thác khoáng sản (đất sét): Là nguồn cung cấp nguyên liệu, góp phần ổn định cho sản xuất kinh doanh của Công ty.

c. Đánh giá về sự phù hợp định hướng phát triển của Công ty với định hướng của ngành, chính sách của Nhà nước, và xu thế chung trên thế giới

Tập trung chỉ đạo, điều hành hoàn thành các mục tiêu được Đại hội đồng cổ đông thường niên thông qua về: doanh thu, lợi nhuận, Tập trung mọi nguồn lực duy trì hoạt động ổn định, hiệu quả 2 dây chuyền sản xuất gạch men và Dự án lò tuynel sản xuất gạch chịu lửa.

Phát triển, duy trì thương hiệu gạch men RedStar, đất sét, gạch chịu lửa Trúc Thôn trên thị trường trong và ngoài nước;

Chiến lược phát triển chung và dài hạn: Mục tiêu phát triển bền vững là hàng đầu. Trọng tâm phát triển sản xuất gạch men gạch chịu lửa và khai thác, chế biến đất sét; phát triển sản phẩm xi măng chịu nhiệt phục vụ cho nhu cầu xây dựng lò nung trong nước. Cân đối, chuẩn bị nguồn lực tài chính trong việc khai thác đất sét và sản xuất gạch chịu lửa. Cơ cấu lại các tài sản hiện có (chuyển nhượng hoặc liên kết đầu tư); lập phương án quy hoạch, sử dụng các vị trí đã khai thác hết tài nguyên,...Giữ vững quan hệ bạn hàng, đối tác truyền thống; tìm kiếm đối tác đầu tư có tiềm năng nhằm khai thác và phát huy tiềm năng sẵn có của Công ty.

10. Chính sách đối với người lao động

10.1. Cơ cấu lao động tại thời điểm 30 tháng 09 năm 2017

Bảng 10: Cơ cấu lao động tại ngày 30/09/2017

STT	Trình độ	Số lượng	Tỷ lệ (%)
1	Đại học trở lên	66	14,35
2	Cao đẳng, trung cấp	63	13,70
3	Công nhân kỹ thuật và lao động phổ thông	331	71,96
Tổng số		460	100%

Nguồn: Công ty cổ phần Trúc Thôn

Tổng số lượng lao động hiện tại của Công ty cổ phần Trúc Thôn là 460 người.

Trình độ chuyên môn của cán bộ quản lý, người lao động: Xuất phát từ đặc thù ngành nghề kinh doanh nên trình độ chuyên môn của cán bộ công nhân viên được thể hiện ở nhiều cấp độ khác nhau: từ lao động phổ thông, công nhân kỹ thuật... đến Cao đẳng, Đại học và trên Đại học.

Tùy thuộc vào vị trí công việc đòi hỏi trình độ và năng lực cán bộ, công nhân viên Công ty sắp xếp bố trí nhân sự phù hợp; Đối với cán bộ quản lý từ Trưởng, Phó Phòng Ban phải có trình độ đại học, có chuyên môn nghiệp vụ tốt, có kỹ năng quản lý và điều hành, đồng thời nắm vững các quy định của pháp luật về các lĩnh vực có liên quan.

10.2. Chính sách với người lao động

Xác định nguồn nhân lực là nền tảng cho sự phát triển, Công ty đã xây dựng và phát triển chính sách ưu đãi hợp lý với người lao động, thực hiện dưới các hình thức sau:

✦ Chính sách đào tạo, tuyển dụng

Trong môi trường kinh doanh ngày càng cạnh tranh và hội nhập, Công ty coi lực lượng lao động là nguồn lực quan trọng nhất. Tiêu chí lao động phải đáp ứng tốt về các mặt: Sức khỏe, tay nghề, tính học hỏi, ý thức chấp hành kỷ luật, đoàn kết, hợp tác, tư duy sáng tạo,...

Việc tuyển dụng, đào tạo và sử dụng lao động có hiệu quả cùng với công tác quy hoạch cán bộ theo cơ chế hiện đại để những người trẻ tuổi có điều kiện phát triển tố chất lãnh đạo. Đầu tư nâng cao năng lực đội ngũ quản lý, năng lực điều hành và trình độ chuyên môn. Tuyển dụng và giữ chân những nhân viên thích hợp, loại bỏ những nhân viên, công nhân làm việc không hiệu quả và cung cấp cho các nhân viên những nguồn lực cần thiết để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Tuyển dụng: Mục tiêu tuyển dụng của Công ty là thu hút người lao động có năng lực và làm việc cho Công ty, đáp ứng nhu cầu mở rộng sản xuất kinh doanh. Tùy thuộc vào từng vị trí đảm nhận mà có những tiêu chuẩn quy định phù hợp. Chính sách tuyển dụng của Công ty không phân biệt giới tính và địa vị, phù hợp với các quy định của Nhà nước.

Đào tạo: Công ty chú trọng việc đẩy mạnh các hoạt động đào tạo, bồi dưỡng, đặc biệt là nắm bắt các yêu cầu về kỹ năng tác nghiệp hoàn thành tốt công việc được giao. Việc đào tạo tại Công ty được thực hiện theo hướng sau:

- **Đào tạo nhân viên mới:** Sau khi được tuyển dụng, nhân viên mới sẽ được Công ty tổ chức đào tạo để nắm rõ về nội quy lao động, trách nhiệm quyền hạn được giao, phương pháp và kỹ năng thực hiện công việc.
- **Đào tạo thường xuyên:** Căn cứ vào nhu cầu phát triển của Công ty, năng lực, trình độ cán bộ, mức độ gắn bó với Công ty, Công ty định ra kế hoạch đào tạo dưới nhiều hình thức: cử đi đào tạo, đào tạo tại chỗ bằng các khoá huấn luyện v.v... Kết quả sau mỗi khoá học được báo cáo đầy đủ và đánh giá hiệu quả của các phương pháp và hình thức đào tạo.

✦ Chế độ làm việc

Công ty thực hiện chế độ làm việc 40~ 48 giờ/ tuần (tùy vị trí, tính chất công việc) và 8 giờ/ngày.

Công ty luôn quan tâm và đảm bảo môi trường làm việc an toàn. Các nguyên tắc về an toàn lao động được tuân thủ nghiêm ngặt. Người lao động làm việc trực tiếp trong các xưởng sản xuất được trang bị đầy đủ bảo hộ lao động, được hưởng chế độ bồi dưỡng độc hại, được đào tạo về vệ sinh, an toàn lao động, phòng chống cháy nổ...

⚡ Chính sách lương, thưởng, phúc lợi

- Việc phân phối tiền lương, tiền thưởng từ quỹ lương được gắn liền với hiệu quả làm việc của người lao động, kết quả sản xuất kinh doanh của Công ty, đảm bảo tuân thủ đúng quy định của Nhà nước.

- Công ty thực hiện chính sách trả lương theo vị trí, khả năng, ý thức và hiệu quả công việc. Khi thay đổi công việc, thay đổi chức vụ thì hưởng lương theo công việc mới, chức vụ mới.

- Quy định về xét tăng lương hàng năm cho người lao động đảm bảo tính minh bạch công khai.

- Công ty đã thực hiện khen thưởng hàng kỳ, đột xuất cho cá nhân, tập thể tiên tiến và xuất sắc. Tiêu chuẩn để xét thi đua và khen thưởng căn cứ vào việc chấp hành nội quy quy chế của Công ty, thành tích của cá nhân hoặc tập thể trong việc thực hiện tiết kiệm, sáng kiến cải tiến kỹ thuật, về phương pháp tổ chức kinh doanh, tìm kiếm được khách hàng mới, thị trường mới, hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ được giao, đạt được hiệu quả cao trong kinh doanh, có thành tích chống tiêu cực lãng phí.

- Thực hiện các chế độ bảo đảm xã hội cho người lao động theo luật định và thỏa ước lao động tập thể.

- Luôn quan tâm đến đời sống và cải thiện điều kiện làm việc của người lao động, có chế độ bồi dưỡng đối với các lao động làm việc trong điều kiện nắng nóng, nặng nhọc, có chế độ tham quan nghỉ mát hàng năm, quan tâm tới người lao động trong các ngày lễ tết.

- Mức thu nhập bình quân đến thời điểm 31/12/2016 là: 8,1 triệu đồng/người/tháng.

11. Chính sách cổ tức

Căn cứ theo Điều lệ của Công ty, tỷ lệ cổ tức hàng năm do Hội đồng quản trị đề xuất và được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên những cơ sở như sau:

- Công ty chỉ trả cổ tức khi kinh doanh có lãi và đã hoàn thành nghĩa vụ nộp thuế và nghĩa vụ tài chính theo quy định của pháp luật (sau khi cân nhắc cho kế hoạch đầu tư).
- Cổ đông được chia cổ tức theo tỷ lệ góp vốn.
- Tỷ lệ cổ tức sẽ được Đại hội đồng cổ đông quyết định dựa trên đề xuất của Hội đồng quản trị căn cứ trên kết quả hoạt động kinh doanh của năm tài chính và kế hoạch kinh doanh của các năm tới.

• Tùy theo tình hình thực tế, Hội đồng quản trị có thể tạm ứng cổ tức cho các cổ đông vào giữa năm nếu Hội đồng quản trị cho rằng khả năng lợi nhuận của Công ty có thể đáp ứng. Do phải bù lỗ lũy kế nên những năm từ 2013 – 2016, mặc dù Công ty có lãi, song chưa thể chia cổ tức.

12. Tình hình tài chính

a. Các chỉ tiêu cơ bản

⚡ Vốn điều lệ, vốn kinh doanh

Bảng 11: Vốn điều lệ qua các năm

Vốn điều lệ	
2005	18.000.000.000 đồng

2008	33.000.000.000 đồng
2010	55.000.000.000 đồng

Nguồn: Công ty cổ phần Trúc Thôn

⚡ Nguồn vốn kinh doanh

Nguồn vốn kinh doanh của Công ty được lấy từ nguồn vốn đầu tư của chủ sở hữu, thặng dư vốn cổ phần, quỹ đầu tư phát triển, quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu và lợi nhuận chưa phân phối. Nguồn vốn chủ sở hữu của Công ty cổ phần Trúc Thôn qua các năm từ 2015 đến nay có sự gia tăng không đáng kể, chủ yếu do lợi nhuận sau thuế chưa phân phối để lại. Công ty không huy động thêm nguồn vốn từ cổ đông trong các năm 2015 và 2016. Chi tiết nguồn vốn chủ sở hữu của công ty như sau:

Bảng 12: Tình hình vốn kinh doanh qua các năm

Chi tiết	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Vốn đầu tư của chủ sở hữu	55.000.000.000	55.000.000.000	55.000.000.000
Thặng dư vốn cổ phần	3.700.000.000	3.700.000.000	3.700.000.000
Quỹ đầu tư phát triển	600.000.000	600.000.000	600.000.000
Quỹ khác thuộc vốn chủ sở hữu	-	-	-
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	516.366.245	7.809.551.676	17.058.981.950

Nguồn : BCTC Kiểm toán năm 2016, BCTC 9 tháng đầu năm 2017

⚡ Tài sản

Bảng 13: Tình hình tài sản Công ty từ 2015 – 30/09/2017

Chi tiết	2015	2016	30 tháng đầu năm 2017
TÀI SẢN NGẮN HẠN	80.597.155.492	89.208.352.533	93.354.667.759
Tiền và các khoản tương đương tiền	14.235.563.111	18.815.217.376	18.720.290.909
Các khoản phải thu ngắn hạn	7.701.537.509	9.310.123.282	10.917.265.130
Hàng tồn kho	57.707.615.843	60.306.442.982	63.424.863.115

Tài sản ngắn hạn khác	952.439.029	776.568.893	292.248.605
TÀI SẢN DÀI HẠN	78.148.445.428	96.717.826.212	95.790.905.244
Các khoản phải thu dài hạn	3.209.330.542	3.114.381.684	3.209.330.542
Tài sản cố định	93.341.829.007	54.339.994.711	83.216.845.608
Tài sản dở dang dài hạn	0	19.694.608.149	9.055.061.224
Tài sản dài hạn khác	166.666.663	257.101.129	309.667.870
TỔNG CỘNG TÀI SẢN	185.926.178.745	158.745.600.920	189.145.573.003

Nguồn: Báo cáo kiểm toán 2016, Báo cáo tài chính 9 tháng đầu năm 2017

✦ Trích khấu hao tài sản cố định

Công ty đảm bảo tuân thủ đầy đủ yêu cầu, nguyên tắc của các chuẩn mực kế toán và chế độ kế toán doanh nghiệp Việt Nam hiện hành trong việc lập các báo cáo tài chính.

Tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận ban đầu theo giá gốc. Trong quá trình sử dụng, tài sản cố định hữu hình, tài sản cố định vô hình được ghi nhận theo nguyên tắc đường thẳng. Khấu hao được tính theo phương pháp đường thẳng.

Tài sản	Số năm
Nhà cửa, vật kiến trúc	05-30 năm
Máy móc, thiết bị	05-10 năm
Phương tiện vận tải, truyền dẫn	06-10 năm
Thiết bị, dụng cụ quản lý	03-05 năm
Tài sản cố định khác	05 năm

Nguồn: BCTC kiểm toán 2016

✦ Mức lương bình quân:

Mức lương bình quân của công ty trong năm 2016 là 8.100.000 đồng/người/tháng so với năm 2015 là 7.400.000 đồng/người/tháng. Như vậy mức lương bình quân gia tăng hơn 9,4%. Mức lương bình quân này được đánh giá là ở mức tương đối trong ngành.

✦ Thanh toán các khoản nợ đến hạn:

Các khoản nợ phải trả được theo dõi theo kỳ hạn phải trả, đối tượng phải trả, loại nguyên tệ phải trả và các yếu tố khác theo nhu cầu quản lý của Công ty. Các khoản nợ đến hạn được thanh toán đầy đủ và đúng kỳ hạn theo quy định của pháp luật. Tính đến thời điểm hiện tại, công ty không có khoản nợ nào quá hạn.

✦ Các khoản phải nộp theo luật định:

Công ty luôn tuân thủ các nghĩa vụ thuế theo quy định của pháp luật, thực hiện nộp đúng và đủ các loại thuế.

Bảng 14: Các khoản phải nộp theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Chi tiết	31/12/2015	31/12/2016
Thuế giá trị gia tăng	272.205.100	1.292.244.065
Thuế Xuất khẩu, Nhập khẩu	-	66.541.230
Thuế thu nhập doanh nghiệp	569.487.381	1.350.345.938
Thuế thu nhập cá nhân	31.923.075	-
Thuế Tài nguyên	35.523.475	108.334.870
Phí, lệ phí và các khoản phải nộp khác	1.255.751	19.978.515
Tổng	910.394.782	2.837.444.618

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2016.

✚ **Trích lập các quỹ theo luật định:**

Công ty thực hiện việc trích lập các quỹ theo Điều lệ của Công ty và Pháp luật hiện hành, việc trích lập các quỹ đảm bảo nguồn vốn để Công ty tái đầu tư mở rộng hoạt động sản xuất kinh doanh.

Tình hình trích lập các quỹ năm 2015 và 2016 như sau:

Bảng 15: Trích lập các quỹ theo luật định

Đơn vị tính: Đồng

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Quỹ đầu tư phát triển	600.000.000	600.000.000	600.000.000
Quỹ khen thưởng, phúc lợi	-	-	(315.527.000)
Tổng cộng	600.000.000	600.000.000	284.473.000

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2016, BCTC 9 tháng đầu năm 2017

✚ **Tổng dư nợ phải trả của Công ty trong những năm gần nhất:**
 Công ty không có nợ vay quá hạn tại ngày 31/12/2016 và 30/06/2017.

✚ **Vay và nợ ngắn hạn**

Bảng 16: Vay và nợ ngắn hạn

Đơn vị tính: VNĐ

Khoản mục	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
Nợ ngắn hạn	6.340.000.000	12.014.585.127	64.929.490.360
Nợ dài hạn	11.759.590.000	20.684.303.400	48.129.420.693
Tổng	18.099.590.000	32.698.888.527	113.058.911.053

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2016, BCTC 9 tháng đầu 2017

b. Tình hình công nợ hiện nay:

✦ Nợ phải thu

Bảng 17: Các khoản nợ phải thu

Đơn vị tính: VNĐ

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/06/2017
Phải thu ngắn hạn của khách hàng	4.820.612.643	8.732.566.754	6.174.919.931
Trả trước cho người bán ngắn hạn	5.395.412.546	3.073.743.194	3.759.582.870
Phải thu về cho vay ngắn hạn	1.338.630.791	1.470.885.886	2.126.151.130
Phải thu ngắn hạn khác	0	0	0
Dự phòng phải thu ngắn hạn khó đòi	(4.174.615.571)	(4.288.569.652)	(4.243.363.930)
Phải thu dài hạn khác	3.114.381.684	3.209.330.542	321.497.100
Tổng	10.494.422.093	12.197.956.724	8.138.787.101

Nguồn: Báo cáo kiểm toán năm 2016, BCTC 9 tháng đầu năm 2017

✦ Nợ phải trả

Bảng 18: Các khoản nợ phải trả

Chỉ tiêu	31/12/2015	31/12/2016	30/09/2017
I. Nợ ngắn hạn	64.599.946.377	74.483.828.395	64.929.490.360
1. Phải trả người bán	38.390.777.138	37.893.551.285	43.505.224.078

2. Người mua trả tiền trước	1.749.762.251	4.032.270.782	1.903.833.743
3. Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	910.394.782	2.837.444.618	2.014.282.442
4. Phải trả người lao động	16.312.311.928	16.413.969.625	10.701.586.730
5. Vay và nợ thuê tài chính ngắn hạn	6.340.000.000	12.014.585.127	5.950.200.000
6. Chi phí phải trả ngắn hạn	119.066.429	295.516.905	167.293.235
7. Phải trả ngắn hạn khác	777.633.849	996.490.053	1.002.597.132
8. Quỹ khen thưởng phúc lợi	-	-	(315.527.000)
9. Dự phòng phải trả ngắn hạn			-
II. Nợ dài hạn	34.601.608.298	44.605.118.674	48.129.420.693
1. Vay và nợ thuê tài chính dài hạn	11.759.590.000	20.684.303.400	16.689.103.400
2. Dự phòng phải trả dài hạn	22.842.018.298	23.920.815.274	31.440.317.293
NỢ PHẢI TRẢ	99.201.554.675	119.088.947.069	113.058.911.053

Nguồn: báo cáo tài chính kiểm toán 2016, 9 tháng đầu năm 2017

c. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Bảng 19: Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu

Các chỉ tiêu	Đơn vị tính	Năm 2015	Năm 2016	9 tháng đầu năm 2017
1. Chỉ tiêu về khả năng thanh toán				
- Hệ số thanh toán ngắn hạn (=TSLD/Nợ NH)	Lần	1,25	1,20	1,43
- Hệ số thanh toán nhanh (=TSLD-Hàng tồn kho)/Nợ NH	Lần	0,35	0,39	0,46
2. Chỉ tiêu về cơ cấu vốn				

- Hệ số nợ/tổng tài sản	%	0,62	0,64	0,59
- Hệ số nợ/vốn chủ sở hữu	%	1,67	1,78	1,48
3. Chỉ tiêu về năng lực hoạt động				
- Vòng quay hàng tồn kho (=Giá VHB/hàng tồn kho bq)	Lần	5,35	4,71	3,55
- Doanh thu thuần/Tổng tài sản	Lần	2,23	1,78	1,32
4. Chỉ tiêu về khả năng sinh lời				
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Doanh thu thuần	%	6,35	2,06	3,37
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Vốn CSH	%	31,37	12,25	12,15
- Hệ số lợi nhuận sau thuế/ Tổng TS	%	11,28	4,59	4,89
- Hệ số lợi nhuận từ hoạt động KD/ Doanh thu thuần	%	5,79	2,78	5,38

Nguồn: Công ty cổ phần Trúc Thôn

13. Hội đồng quản trị, Ban Giám đốc, Ban Kiểm soát, Kế toán trưởng

a) Hội Đồng Quản Trị.

STT	Họ và tên	Chức danh	Chức vụ
1	Ông Đặng Văn Việt	Chủ tịch HĐQT/Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
2	Ông Nguyễn Đức Vinh Nam	Thành viên HĐQT/Phó Tổng Giám đốc	Thành viên điều hành
3	Ông Bùi Huy Tuấn	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
4	Ông Đồng Tuấn Vũ	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành
5	Ông Hoàng Trọng Bình	Thành viên HĐQT	Thành viên không điều hành

Ông Đặng Văn Việt- Chủ tịch HĐQT- Tổng Giám đốc

Họ và tên	Đặng Văn Việt
-----------	---------------

Số CMTND	031539200 do CA TP Hải Phòng cấp ngày 17/09/2010
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	30/01/1964
Nơi sinh	Nam Trung- Nam Sách- Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Trung- Nam Sách- Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Số 60, TT Tổng cục 6 Bộ CA, Ngõ 100 Hoàng Quốc Việt, Cầu Giấy - HN
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	03203 588 802
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế, Cử nhân tiếng Anh
Quá trình công tác	
Từ T10/1982 ~ T9/1986	Sinh viên tại Trường ĐH Kinh tế Quốc dân – Hà Nội
Từ tháng 7/1987 - tháng 8/1992	Chuyên viên Phòng KHKD, Công ty Vật tư Thử liệu Hải Phòng
Từ tháng 9/1992 - tháng 12/1995	Giữ các chức danh Cửa hàng Phó; Cửa hàng Trưởng; Phó Trưởng phòng KHKD Công ty Vật tư Thử liệu Hải Phòng;
Từ tháng 12/1995 - tháng 7/2001	Trưởng phòng KH KD Công ty Liên doanh Ống thép VN (tại HP)
Từ tháng 8/2001 - tháng 12/2003	Bí thư Chi bộ, Tổng Giám Đốc Công ty LD Ống thép VN
Từ tháng 1/2004 - tháng 7/2007	Phó Trưởng phòng KHKD Tổng Công ty Thép VN; UV HĐQT các Công ty: Kim khí Hà nội, Công ty LD thép Việt Hàn (VPS).
Từ tháng 8/2007 - tháng 12/2009	Bí thư Chi bộ, Giám đốc Trung tâm HTLD với nước ngoài – Tổng công ty Thép VN.
Từ tháng 1/2010- tháng 3/2011	Phó trưởng phòng Kế hoạch Hợp tác- Tổng công ty Thép VN

Từ tháng 4/2011 - tháng 3/2012	UV HĐQT, Phó Tổng Giám đốc Công ty CP Kim khí Hà Nội
Từ tháng 4/2012 – nay	Bí thư Đảng ủy, Chủ tịch HĐQT kiêm Tổng Giám đốc Công ty CP Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 145.245 cổ phiếu, tương ứng 2,64% vốn điều lệ Số cổ phần sở hữu đại diện Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP: 1.103.275 cổ phần, tương ứng 20,06% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Con trai: Ông Đặng Việt Dũng, sở hữu 284.125 cổ phiếu, chiếm 5,17% vốn điều lệ. Em trai: Ông Đặng Văn Đạt, sở hữu 299.225 cổ phiếu, chiếm 5,44% vốn điều lệ.
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Ông Nguyễn Đức Vinh Nam – Thành viên HĐQT kiêm Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Nguyễn Đức Vinh Nam
Số CMTND	012114024 cấp ngày 24/11/2000 tại Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/3/1977
Nơi sinh	Gia Thanh- Gia Viễn- Ninh Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Gia Thanh- Gia Viễn- Ninh Bình
Địa chỉ thường trú	Số nhà 14, Ngõ 91, Nguyễn Phúc Lai, Đống Đa, Hà Nội

Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	03203 588 801
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Thạc sĩ Quản trị kinh doanh, cử nhân khoa học môi trường
Quá trình công tác	
Từ tháng 9/1996 –tháng 6/2000	Sinh viên Đại học Khoa học tự nhiên, Đại học Quốc gia Hà Nội
Từ tháng 8/2000 - tháng 8/2002	Nghiên cứu viên Dự án đánh bắt xa bờ, Viện nghiên cứu Hải sản, Hải Phòng.
Từ tháng 8/2002 - tháng 12/2003	Nghiên cứu viên, Trung tâm kỹ thuật môi trường, Viện máy và Dụng cụ Công nghiệp.
Từ tháng 1/2004 - tháng 10/2014	Chuyên viên Ban Kỹ thuật Tổng Công ty Thép Việt Nam
Từ tháng 10/2014 - nay	Phó trưởng Ban Kỹ thuật Tổng Công ty Thép Việt Nam
Từ tháng 1/4/2012 - 4/2016	Ủy viên Hội đồng thành viên Công ty TNHH Cơ khí Việt Nhật
Từ tháng 11/2014 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Đolômít Việt Nam
Từ tháng 4/2015 - nay	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty cổ phần Trúc Thôn.
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị, Phó Tổng Giám đốc Công ty
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Thành viên HĐQT CTCP Đolômít Việt Nam
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không có Số cổ phần sở hữu đại diện Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP: 441.090 cổ phần, tương ứng 8,02% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
---	-------

Ông Bùi Huy Tuấn– Thành viên HĐQT

Họ và tên	Bùi Huy Tuấn
Số CMTND	011946870 cấp ngày 02/07/2002 tại CA Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	20/4/1982
Nơi sinh	Hồng Lĩnh- Hưng Hà- Thái Bình
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Hồng Lĩnh- Hưng Hà- Thái Bình
Địa chỉ thường trú	Số 56 Phố Cự Lộc, P. Thượng Đình, Q. Thanh Xuân, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	03203882243
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Kỹ sư Mỏ- Địa chất
Quá trình công tác	
Từ tháng 1/2004 –tháng 11/2012	Chuyên viên Phòng Đầu tư phát triển (Nay là Ban Quản lý đầu tư Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP)
Từ tháng 1/2012 - tháng 7/2014	Chuyên viên Phòng Kế hoạch Chiến lược & Kiểm soát nội bộ Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
Từ tháng 1/2012 –tháng 06/2014	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Trúc Thôn
Từ tháng 7/2014 – nay	Chuyên viên Ban Kỹ thuật Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP, Thành viên Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trúc Thôn

Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Chuyên viên Ban Kỹ thuật Tổng công ty Thép Việt Nam-CTCP
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không có Số cổ phần sở hữu đại diện Tổng công ty Thép Việt Nam – CTCP: 661.635 cổ phần, tương ứng 12,03% vốn điều lệ.
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Ông Đồng Tuấn Vũ – Thành viên HĐQT

Họ và tên	Đồng Tuấn Vũ
Số CMTND	011606147 cấp ngày 18/09/2003 tại CA TP Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/5/1964
Nơi sinh	Trực Khang- Trực Ninh- Nam Định
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Trực Khang- Trực Ninh- Nam Định
Địa chỉ thường trú	216 Âu Cơ, Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	03203882243
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	

Từ năm 1982 – năm 1986	Sinh viên trường Đại học Kinh tế quốc dân
Từ năm 1987 – năm 1997	Phó phòng kinh doanh- Tổng kho kim khí Đông Anh
Từ năm 1998 – năm 2002	Phó Giám đốc- Xí nghiệp kinh doanh kim khí Đông Anh
Từ năm 2002 – năm 2005	Giám đốc Công ty thép Quang Minh
Từ năm 2005 – tháng 3/2016	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH SX&TM Minh Ngọc
Từ tháng 04/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH SX&TM Minh Ngọc, Thành viên HĐQT Công ty CP Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Chủ tịch HĐQT kiêm Giám đốc Công ty TNHH SX&TM Minh Ngọc
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân : 577.508 cổ phiếu, chiếm 10,5% Vốn Điều lệ Số cổ phần sở hữu đại diện: Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Ông Hoàng Trọng Bình– Thành viên HĐQT

Họ và tên	Hoàng Trọng Bình
Số CMTND	012785424 cấp ngày 08/09/2011 tại Hà Nội
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	29/4/1975
Nơi sinh	Nam Trung, Nam Sách, Hải Dương

Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Trung, Nam Sách, Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Số 37 ngõ 444, đường Thụy Khuê, Phường Bưởi, Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	03203882243
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kinh tế
Quá trình công tác	
Từ năm 1993 – năm 1997	Học tại trường Đại học Kinh tế quốc dân (Hà Nội)
Từ năm 1998 – năm 2002	Công tác tại Công ty TNHH Quốc Hiếu (Hà Nội)
Từ năm 2003 – năm 2004	Công tác Công ty Chứng khoán Mê Kông (Hà Nội)
Từ năm 2005 – năm 2009	Công tác tại Công ty TNHH Đức Trung (Hà Nội)
Từ năm 2010 – năm 2013	Công tác tại Công ty cổ phần Tratechcom (Hà Nội)
Từ năm 2014 – tháng 03/2016	Công tác tại Công ty TNHH Agape Việt Nam (Hải Phòng)
Từ tháng 04/2016 đến nay	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Agape Việt Nam, Thành viên HĐQT Công ty CP Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành	Thành viên Hội đồng quản trị Công ty cổ phần Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Chủ tịch HĐQT Công ty TNHH Agape Việt Nam
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không có Số cổ phần sở hữu đại diện: Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công	Không

ty	
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

b) Ban Kiểm Soát

STT	Họ và tên	Chức danh
1	Ông Nguyễn Văn Khải	Trưởng Ban Kiểm soát
2	Bà Nguyễn Thị Phương Thanh	Thành viên Ban Kiểm soát
3	Bà Nguyễn Thị Nguyên	Thành viên Ban Kiểm soát

Ông Nguyễn Văn Khải- Trưởng Ban kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Văn Khải
Số CMTND	141339347 cấp ngày 13/08/1985 tại CA. Hải Dương
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	01/8/1958
Nơi sinh	Thôn An Liệt, xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thôn An Liệt, xã Thanh Hải, huyện Thanh Hà, tỉnh Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Sao Đỏ- Chí Linh- Hải Dương
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	03203882243
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân kế toán
Quá trình công tác	
Từ tháng 10/1976 – tháng	Thống kê phòng Tổ chức lao động- công ty gang thép Thái

7/1978	Nguyên.
Từ tháng 8/1978 – tháng 12/1994	Kế toán mỏ đất chịu lửa Trúc Thôn Chí Linh Hải Hưng.
Từ tháng 1/1994 – tháng 9/1999	Trưởng phòng Tài chính mỏ đất chịu lửa Trúc Thôn
Từ tháng 10/1999 – tháng 11/2002	Trưởng phòng Tài chính Công ty Vật liệu chịu lửa và khai thác đất sét Trúc Thôn Cộng Hòa- Chí Linh- Hải Dương
Từ tháng 12/2002 – tháng 9/2003	Trưởng phòng Tổ chức lao động Công ty Vật liệu chịu lửa và khai thác đất sét Trúc Thôn Cộng Hòa- Chí Linh- Hải Dương.
Từ tháng 10/2003 – tháng 12/2007	Chủ tịch Công đoàn- Công ty cổ phần Trúc Thôn
Từ tháng 1/2008 – nay	Trưởng ban Kiểm soát, Phó trưởng phòng Tổ chức hành chính Công ty cổ phần Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành	Trưởng Ban Kiểm soát; Phó trưởng phòng tổ chức hành chính Công ty cổ phần Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 16.855 cổ phiếu, chiếm 0,31% vốn điều lệ. Số cổ phần sở hữu đại diện: Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Bà Nguyễn Thị Phương Thanh - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Thị Phương Thanh
Số CMTND	030187001865 cấp ngày 12/09/2016 tại Cục đăng ký quản lý cư

	trú và dữ liệu quốc gia về dân cư
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	16/10/1987
Nơi sinh	Nam Sách, Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Nam Sách, Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Số 38, ngõ 278, đường Nghi Tâm, P. Yên Phụ, Q. Tây Hồ, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính- Ngân hàng
Quá trình công tác	
Từ tháng 1/2011- tháng 7/2012	Chuyên viên phòng Phát triển Dự án Tổng công ty Thương mại Hà Nội.
Từ tháng 8/2012 - tháng 2/2013	Ủy nhiệm phó trưởng phòng Phát triển Dự án Tổng công ty Thương mại Hà Nội.
Từ tháng 3/2013 - tháng 11/2013	Phó trưởng phòng Phát triển Dự án Tổng công ty Thương mại Hà Nội.
Từ tháng 12/2013 -tháng 7/2015	Phó Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển hạ tầng thương mại Hà Nội.
Từ tháng 7/2015 - nay	Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển hạ tầng thương mại Hà Nội. Thành viên Ban kiểm soát CTCP Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban kiểm soát
Chức vụ công tác hiện tại tại tổ chức khác	Tổng Giám đốc Công ty CP Đầu tư Phát triển hạ tầng thương mại Hà Nội
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không có Số cổ phần sở hữu đại diện: Không có

Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

Bà Nguyễn Thị Nguyễn - Thành viên Ban Kiểm soát

Họ và tên	Nguyễn Thị Nguyễn
Số CMTND	011351165 cấp ngày 011351165 tại CA Hà Nội
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	25/10/1965
Nơi sinh	Chí Tân, Khoái Châu, Hưng Yên
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh
Quê quán	Chí Tân, Khoái Châu, Hưng Yên
Địa chỉ thường trú	Số 120, ngõ Hòa Bình 7, Minh Khai, Hà Nội
Điện thoại liên lạc ở Cơ quan	
Trình độ văn hoá	10/10
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Tài chính- Kế toán
Quá trình công tác	
Từ tháng 4/1989 – tháng 8/1989	Công tác tại Công ty xăng dầu khí vực 1- Tổng công ty kim khí
Từ tháng 4/1989 – tháng 3/1993	Công tác tại Phòng Tài chính- Kế toán- Tổng công ty kim khí.
Từ tháng 4/1993 – năm 2007	Công tác tại Phòng tài chính kế toán (nay là Ban Tài chính- Kế toán)- Tổng công ty Thép Việt Nam- CTCP

Từ tháng 01/2008 đến nay	Nhân viên phòng tài chính kế toán (nay là Ban Tài chính- Kế toán)- Tổng công ty Thép Việt Nam- CTCP, Thành viên Ban kiểm soát CTCP Trúc Thôn, Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ- VNSTEEL
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành	Thành viên Ban Kiểm soát Công ty cổ phần Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện tại tại TC khác	Kiểm soát viên Công ty TNHH MTV Thép tấm lá Phú Mỹ- VNSTEEL, chuyên viên chính Ban tài chính Kế toán Tổng công ty Thép Việt Nam- CTCP
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không có Số cổ phần sở hữu đại diện: Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

c) Ban Tổng Giám Đốc

Ông Đặng Văn Việt – Tổng Giám đốc (Sơ yếu lí lịch của được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị)

Ông Nguyễn Đức Vinh Nam - Phó Tổng giám đốc(Sơ yếu lí lịch của được trình bày tại mục Hội đồng Quản trị).

Ông Đào Duy Minh – Phó Tổng giám đốc

Họ và tên	Đào Duy Minh
Số CMTND	141453881 cấp ngày 15/6/2005 tại CA Hải Dương.
Giới tính	Nam
Ngày tháng năm sinh	24/11/1969
Nơi sinh	Thôn Tiền Định, Cộng Hòa, Chí Linh, Hải Dương
Quốc tịch	Việt Nam

Dân tộc	Kinh
Quê quán	Thôn Tiền Định, Cộng Hòa, Chí Linh- Hải Dương
Địa chỉ thường trú	Sao Đỏ- Chí Linh- Hải Dương
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	03203 588 809
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Quản trị kinh doanh, cử nhân cao đẳng Hóa silicat
Quá trình công tác	
Năm 1999	tốt nghiệp cử nhân Hóa Silicat tại trường Đại Học Bách khoa Hà Nội
Từ năm 1999 – năm 2000	Nhân viên kỹ thuật tại phòng kỹ thuật Cty VLCL và KT Đất sét Trúc Thôn (nay là Cty CP Trúc Thôn)
Từ năm 2001 – tháng 2/2004	Nhân viên kinh doanh tại Cty TNHH MTV Vật liệu chịu lửa, thuộc Cty CP Trúc Thôn.
Từ tháng 3/2004 – tháng 9/2004	Kỹ thuật viên PX vật liệu chịu lửa thuộc Cty TNHH MTV vật liệu chịu lửa Sao Đỏ.
Từ tháng 10/2004 – tháng 03/2005	Phó quản đốc PX Vật liệu chịu lửa
Từ tháng 04/2005 – tháng 12/2015	Quản đốc PX VLCL
Từ tháng 01/2006 – tháng 02/2017	Trưởng phòng Kỹ thuật Cty TNHH MTV Vật liệu chịu lửa, thuộc Cty CP Trúc Thôn
Từ tháng 03/2007 – tháng 08/2008	Trưởng phòng Thị trường Cty CP Trúc Thôn
Từ tháng 9/2008 – tháng 07/2010	Theo học lớp tại chức Cử nhân Quản trị Kinh doanh- trường Đại học kinh tế Quốc Dân
Từ tháng 8/2010 – tháng 09/2011	Trưởng phòng Kỹ thuật Cty CP Trúc Thôn
Từ tháng 10/2011 – tháng	Trưởng phòng Thị trường Cty CP Trúc Thôn

08/2012	
Từ tháng 9/2012– tháng 07/2015	Tốt nghiệp Cử nhân Quản trị kinh doanh. Làm Trưởng phòng Thị trường Cty CP Trúc Thôn.
Từ tháng 8/2015– tháng 08/2016	Phó Tổng Giám đốc Cty CP Trúc Thôn
Từ tháng 9/2016 –nay	Phó Tổng Giám đốc – kiêm Trưởng phòng Thị trường Cty CP Trúc Thôn.
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành	Phó Tổng Giám đốc – kiêm Trưởng phòng Thị trường Cty CP Trúc Thôn đến nay
Chức vụ công tác hiện nay tại TC khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: 2.600 cổ phiếu, chiếm 0,05% vốn điều lệ. Sở hữu đại diện: Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không
Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không

d) Kế toán trưởng**Bà Dương Thị Quyên – Kế toán trưởng**

Họ và tên	Dương Thị Quyên
Số CMTND	141593258 cấp ngày 28/05/2008 tại CA Hải Dương
Giới tính	Nữ
Ngày tháng năm sinh	17/8/1974
Nơi sinh	Thái Học, Thị Xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.
Quốc tịch	Việt Nam
Dân tộc	Kinh

Quê quán	Thái Học, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.
Địa chỉ thường trú	Phố Trần Hưng Đạo, Thị xã Chí Linh, Tỉnh Hải Dương.
Điện thoại liên lạc ở cơ quan	02203882243
Trình độ văn hoá	12/12
Trình độ chuyên môn	Cử nhân Kế toán DN
Quá trình công tác	
Từ tháng 10/1994–Năm 2003	Công tác tại phòng Kế Toán của Mỏ Đất chịu lửa Trúc Thôn.
Từ năm 2003 - năm 2005.	Trưởng phòng KTTH Mỏ Đất Sét Chịu Lửa thuộc Công ty VLCL và Khai thác Đất Sét Trúc Thôn.
Từ năm 2006 đến T7 năm 2008	Phó trưởng phòng Thị Trường công ty cổ phần Trúc Thôn
Từ T8 năm 2008 đến tháng 8 năm 2015	Trưởng phòng TCKT Công ty cổ phần Trúc Thôn
Từ 01/09/2015 đến nay	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT Công ty cổ phần Trúc Thôn
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức phát hành	Kế toán trưởng kiêm Trưởng phòng TCKT
Chức vụ công tác hiện nay tại tổ chức khác	Không
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán	Số cổ phần sở hữu cá nhân: Không có Số cổ phần sở hữu đại diện: Không có
Tỷ lệ sở hữu chứng khoán của những người liên quan	Không
Hành vi vi phạm pháp luật	Không
Các khoản nợ đối với Công ty	Không

Quyền lợi mâu thuẫn với lợi ích Công ty	Không
---	-------

14. Tài sản

Bảng 20: Danh sách giá trị tài sản Công ty tại thời điểm 31/12/2016

Đơn vị tính: đồng

STT	Tài sản	Nguyên giá	Giá trị còn lại	% GTCL/NC
I	Tài sản cố định hữu hình	236.915.394.968	93.341.829.007	39,4%
	Nhà cửa, vật kiến trúc	13.651.457.312	4.083.463.613	29,9%
	Máy móc, thiết bị	212.330.529.998	85.863.366.417	40,4%
	Vận tải, truyền dẫn	10.582.005.382	3.364.998.977	31,8%
	Thiết bị, dụng cụ quản lý	351.402.276	30.000.000	8,5%
II	Tài sản cố định vô hình	76.400.000	0	0,0%
	Tổng cộng	236.991.794.968	93.341.829.007	100

Nguồn: Báo cáo tài chính kiểm toán 2016

15. Kế hoạch lợi nhuận và cổ tức năm tiếp theo

Bảng 21: Kế hoạch Doanh thu và Lợi nhuận năm 2017

Đơn vị tính: đồng

Chỉ tiêu	Kế hoạch năm 2017	Tỷ lệ tăng giảm so với 2016 (%)
Vốn góp của chủ sở hữu	110.000.000.000	100
Doanh số thuần	365.000.000.000	3,14
Lợi nhuận sau thuế	7.000.000.000	(4,18)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/DTT	1,92	(0,14)
Tỷ lệ lợi nhuận sau thuế/vốn góp của chủ sở hữu	6,36	(4,55)
Cổ tức	0%	-

Nguồn: Công ty cổ phần Trúc Thôn

Căn cứ để đạt được kế hoạch kinh doanh năm 2017:

- Tiếp tục hoàn thiện bộ máy tổ chức nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành Công ty. Để cải thiện hơn nữa nguồn nhân lực, Công ty một mặt tiếp tục khuyến khích tiếp nhận lao động có năng lực quản lý, kỹ thuật phù hợp cho từng vị trí, mặt khác quan tâm hơn đến đào tạo tại chỗ cho người lao động để đáp ứng tốt nhu cầu nhiệm vụ.
- Tiếp tục nâng cao hiệu quả sản xuất, tiết giảm tiêu hao nguyên vật liệu, thực hành tiết kiệm, kiểm soát giá thành, nâng cao năng lực cạnh tranh.
- Tiếp tục xem xét việc đa dạng hóa sản phẩm về gạch ốp lát (Bổ sung các SP 400x400mm, 300x600 mm; ngói lợp; Các sản phẩm gạch chất lượng cao), ngói lợp, gạch chịu lửa,... nhằm tạo điều kiện thuận lợi trong khâu tiêu thụ trong nước và xuất khẩu.
- Tập trung cao độ cho công tác thị trường, bán hàng. Ngoài hệ thống khách hàng thường xuyên hiện tại tại các tỉnh, thành phố, Công ty chú trọng hơn trong việc xúc tiến đến các công trình, xuất khẩu (tuy Công ty có hạn chế do tính đa dạng sản phẩm).
- Tập trung nguồn lực để quản lý, điều hành lĩnh vực sản xuất gạch chịu lửa nhằm đạt hiệu quả cao nhất. Từng bước xúc tiến sản xuất gạch chịu lửa có chất lượng cao hơn nhằm tăng hiệu quả sử dụng vốn đầu tư.
- Tích cực hoàn thiện các thủ tục cấp phép cho hoạt động khai thác đất phục vụ sản xuất và bán hàng.
- Tăng cường kiểm soát tồn kho nguyên vật liệu và sản phẩm.
- Tăng cường quản lý tài chính, không để phát sinh nợ mới, đồng thời thu hồi công nợ tồn đọng từ nhiều năm trước. Cân đối nguồn vốn đảm bảo phục vụ sản xuất kinh doanh, đầu tư phát triển.

16. Đánh giá của tổ chức tư vấn về kế hoạch lợi nhuận và cổ tức

Với tư cách là tổ chức tư vấn, Công ty cổ phần chứng khoán FPT đã tiến hành thu thập thông tin, nghiên cứu, phân tích để đưa ra những đánh giá và dự báo về hoạt động kinh doanh của Công ty cổ phần Trúc Thôn. Nếu không có những biến động bất thường và bất khả kháng tác động đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp thì kế hoạch lợi nhuận mà Công ty đưa ra là có tính khả thi như kế hoạch, đảm bảo nguồn lợi nhuận giữ lại để tiếp tục tái đầu tư nhằm duy trì tốc độ tăng trưởng trong tương lai.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

17. Thời hạn dự kiến đưa cổ phiếu vào giao dịch trên thị trường có tổ chức

Cổ phiếu công ty Trúc Thôn hiện đang được giao dịch trên thị trường Upcom, mã chứng khoán TRT. Toàn bộ số lượng cổ phiếu chào bán sẽ được đăng ký tập trung tại Trung tâm Lưu ký chứng khoán và đăng ký giao dịch bổ sung tại Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội ngay sau khi hoàn thành phát hành theo quy định pháp luật hiện hành.

18. Thông tin về những cam kết nhưng chưa thực hiện của tổ chức phát hành:

Không có

19. Các thông tin, các tranh chấp kiện tụng liên quan tới Công ty mà có thể ảnh hưởng đến giá cổ phiếu chào bán:

Không có

V. CỐ PHIẾU CHÀO BÁN:

1. Cổ phiếu chào bán ra công chúng thông qua hình thức phát hành cho cổ đông hiện hữu

1.1. Loại cổ phiếu

Cổ phiếu phổ thông, tự do chuyển nhượng

1.1. Mệnh giá

Mệnh giá cổ phiếu phát hành là 10.000 đồng/cổ phần (Mười nghìn đồng/cổ phần).

1.2. Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán

Tổng số cổ phiếu dự kiến chào bán: 5.500.000 cổ phiếu.

1.3. Giá chào bán dự kiến

Giá chào bán dự kiến: 10.000 đồng/cổ phiếu.

1.4. Phương pháp tính giá

Giá chào bán được xác định trên cơ sở so sánh với giá trị sổ sách, giá trị thị trường của cổ phiếu Công ty Cổ phần Trúc Thôn và khuyến khích cổ đông hiện hữu tiếp tục đầu tư phát triển dự án cùng Công ty:

-- Giá trị sổ sách mỗi cổ phần của Công ty CP TrúcThôn theo báo cáo tài chính đã kiểm toán tại 31/12/2016 là 12.512 đồng/cổ phiếu:

$$\begin{aligned} \text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phần} &= \frac{\text{Nguồn vốn chủ sở hữu}}{\text{Số cổ phần đã lưu hành}} \\ \text{Giá trị sổ sách mỗi cổ phần (31/12/2016)} &= \frac{66.837.231.676}{5.472.768} = 12.512 \text{ đồng/CP} \end{aligned}$$

-- Giá giao dịch cổ phiếu phiên đầu tiên ngày 16/03/2017 là 10.500 đồng/cổ phiếu.

Trên cơ sở đánh giá các mức giá và yếu tố trên và để đảm bảo sự thành công cho đợt phát hành cũng như để tạo giá trị thặng dư cho cổ đông, Đại hội cổ đông Công ty cổ phần Trúc Thôn thông qua giá chào bán cổ phần cho cổ đông hiện hữu là 10.000 đồng/cổ phiếu theo nghị quyết đại hội cổ đông thường niên

1.5. Phương thức phân phối

Sau khi nhận được Sự chấp thuận phương án phát hành của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước, Công ty cổ phần Trúc Thôn thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu. Tại ngày chốt danh sách cổ đông, mỗi cổ đông sở hữu 01 cổ phiếu sẽ được quyền mua 01 cổ phiếu mới.

Bước 1: Thông báo quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách mua cổ phần

Công ty thực hiện chốt danh sách cổ đông đồng thời công bố thông tin về đợt phát hành trực tiếp tới các cổ đông trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau ngày chốt danh sách cổ đông, Công ty sẽ phân bổ và thông báo quyền mua cổ phần cho các cổ đông.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu

Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỷ lệ quy định. Thời gian dự kiến phân phối là trong quý I/2018.

Bước 3: Kết thúc thời hạn thực hiện quyền

Kết thúc thời hạn đăng ký thực hiện quyền mua cổ phần, Công ty lập báo cáo thực hiện quyền mua chứng khoán và danh sách cổ đông thực hiện quyền 01 ngày sau khi kết thúc thời hạn thực hiện quyền.

Các cổ đông nộp tiền mua chứng khoán vào tài khoản phong tỏa của Công ty.

Bước 4: Phân phối chứng khoán

Công ty cổ phần Trúc Thôn xác nhận việc phân phối chứng khoán, hoàn tất việc thu tiền bán chứng khoán và thực hiện hạch toán sổ chứng khoán phát hành trên danh sách cổ đông thực hiện quyền.

Bước 5: Thông báo kết quả đợt phát hành

Trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, Công ty tiến hành báo cáo kết quả tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1.6. Thời gian phân phối cổ phiếu

Dự kiến Quý IV/2017, chi tiết trên Thông báo phát hành chứng khoán sau khi được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước chấp thuận.

1.7. Thời gian phân phối cổ phiếu

Dự kiến Quý I/2018, chi tiết trên Thông báo phát hành ra công chúng sau khi có quyết định chấp thuận của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Thời gian đăng ký mua cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu tối thiểu 20 ngày.

Thời gian chào bán và phân phối cổ phần cho cổ đông hiện hữu dự kiến sẽ được thực hiện trong vòng 90 ngày kể từ ngày được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước cấp phép chào bán.

Sau khi nhận được Quyết định chấp thuận phương án phát hành của Ủy Ban Chứng Khoán Nhà nước. Công ty cổ phần Trúc Thôn thực hiện phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu như sau:

STT	Hạng mục	Thời gian
1	Ủy ban Chứng khoán cấp giấy chứng nhận phát hành	D
2	Công bố thông tin phát hành	D+3
3	Thông báo VSD về ngày chốt danh sách cổ đông để thực hiện quyền mua cổ phiếu mới phát hành thêm	D+ 1

4	Chốt danh sách cổ đông	D+ 14
5	VSD gửi danh sách chốt cho Công ty (Danh sách phân bổ quyền mua cổ phiếu phát hành thêm của cổ đông hiện hữu)	D+ 20
6	Công ty gửi công văn chấp thuận cho VSD	D + 21
7	Các cổ đông thực hiện đăng ý mua, chuyển nhượng quyền mua và nộp tiền mua cổ phiếu: <ul style="list-style-type: none"> - Cổ đông đã lưu ký: nộp tiền thông qua Công ty chứng khoán nơi mở tài khoản. - Cổ đông chưa lưu ký: nộp tiền vào tài khoản của TRÚC THÔN 	D + 45
8	Báo cáo kết quả phát hành lên Ủy ban chứng khoán Nhà nước trên cơ sở danh sách thực hiện quyền mua cổ phiếu	D + 50
9	Thực hiện thay đổi Đăng ký kinh doanh	D + 55
10	Nộp hồ sơ đăng ký niêm yết bổ sung cho HNX	D + 60
11	Nộp hồ sơ đăng ký lưu ký bổ sung cho VSD	D + 60
12	Quyết định chấp thuận niêm yết bổ sung	D + 70
13	Công ty chọn ngày giao dịch đầu tiên cho cổ phiếu niêm yết bổ sung	

Bước 1: Thông báo quyền mua cổ phần cho cổ đông hiện hữu

Công ty phối hợp thực hiện chốt danh sách cổ đông với TTLKCKVN để lập danh sách người sở hữu cuối cùng đồng thời công bố thông tin về đợt phát hành trực tiếp tới các cổ đông trên phương tiện thông tin đại chúng. Sau ngày chốt danh sách cổ đông, Công ty phối hợp với TTLKCKVN phân bổ và thông báo quyền nhận cổ phiếu phát hành từ nguồn thành viên chưa thực hiện lưu ký chứng khoán.

Bước 2: Thực hiện quyền mua cho cổ đông hiện hữu

Trên cơ sở Danh sách phân bổ quyền mua cổ phần do TTLKCKVN cung cấp, các thành viên lưu ký tổ chức cho các cổ đông đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phiếu mới phát hành; đối với trường hợp cổ đông chưa lưu ký thì sẽ đăng ký và nộp tiền tại Công ty.

Các cổ đông trên danh sách sở hữu cuối cùng thực hiện đăng ký quyền mua cổ phần theo tỷ lệ quy định, thời gian cụ thể trên thông báo phát hành.

Bước 3: Kết thúc thời hạn thực hiện quyền

Chậm nhất 08 ngày làm việc sau ngày hết hạn đăng ký thực hiện quyền, TTLKCKVN gửi Danh sách tổng hợp nhà đầu tư đăng ký mua chứng khoán phát hành thêm đối với chứng khoán lưu ký cho Công ty và chuyển tiền vào tài khoản phong tỏa mà Công ty đã thông báo.

Bước 4: Phân phối chứng khoán

Kế hoạch phân phối chi tiết trong bảng kế hoạch trên.

Bước 5: Thông báo kết quả đợt phát hành

Trong thời hạn 10 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc đợt phát hành, Công ty tiến hành báo cáo kết quả tới Ủy ban Chứng khoán Nhà nước.

1.8. Đăng ký mua cổ phiếu

- Thời hạn:

Theo quy định tối thiểu là 20 ngày. Công ty sẽ công bố chính thức thời hạn đăng ký mua khi Công ty được UBCKNN cấp Giấy chứng nhận chào bán chứng khoán ra công chúng theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

- Đăng ký mua cổ phiếu:

Các cổ đông mở tài khoản và lưu ký cổ phiếu ở TVLK nào sẽ đăng ký thực hiện quyền và nộp tiền mua cổ phần tại TVLK đó. Cổ đông chưa thực hiện lưu ký chứng khoán đăng ký mua cổ phiếu tại Công ty cổ phần Trúc Thôn, Địa chỉ: Thôn Trúc – Phường Cộng Hòa – Thị Xã Chí Linh – Hải Dương và nộp tiền mua cổ phần vào tài khoản phong tỏa.

- Số lượng cổ phiếu đặt mua tối thiểu: không có.

1.9. Phương thức thực hiện quyền

Đối với cổ phiếu chào bán ra công chúng cho cổ đông hiện hữu:

Đối tượng phát hành: Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Trúc Thôn tại ngày chốt danh sách để chào bán cổ phiếu ra công chúng cho cổ đông hiện hữu.

Vào ngày đăng ký cuối cùng, cổ đông hiện hữu có tên trong danh sách sở hữu 01 cổ phần sẽ được 01 quyền mua, số cổ phần được làm tròn xuống đến hàng đơn vị.

1.10. Phương án xử lý số cổ phiếu lẻ, số cổ phiếu không chào bán hết và số cổ phiếu lẻ phát sinh

Đại hội đồng cổ đông ủy quyền cho Hội đồng quản trị chào bán số cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn và số cổ phiếu không chào bán hết cho đối tượng mua phù hợp do Hội đồng quản trị lựa chọn với giá không thấp hơn giá bán cho các cổ đông hiện hữu.

Cổ phiếu lẻ phát sinh do làm tròn từ việc phân phối cho các cổ đông không bị hạn chế chuyển nhượng theo quy định tại khoản 10 Điều 4 Thông tư 162/2015/TT-BTC.

Cổ phiếu phân phối lại cho các đối tượng khác do không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.

2. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với nhà đầu tư nước ngoài

Căn cứ các ngành nghề kinh doanh của Công ty được đăng tải trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia theo địa chỉ:

<https://dichvuthongtin.dkkd.gov.vn/inf/Forms/Searches/EnterpriseInfo.aspx?h=1836>, Công ty đã thực hiện rà soát với danh mục ngành nghề kinh doanh có điều kiện trong Phụ lục 4 – Luật đầu tư năm 2014. Theo đó Công ty tiếp tục thực hiện đối chiếu với dữ liệu tại Cổng thông tin quốc gia về đầu tư nước ngoài theo địa chỉ: <https://dautunuocngoai.gov.vn/fdi/nganhnghedautu/6đđ> xác định tỷ lệ sở hữu nước ngoài áp dụng đối với ngành nghề đầu tư kinh doanh mà Công ty đang hoạt động theo quy định pháp luật đầu tư, pháp luật liên quan và điều ước quốc tế.

Đối với ngành nghề kinh doanh có điều kiện áp dụng đối với nhà đầu tư nước ngoài mà chưa có quy định cụ thể về sở hữu nước ngoài, thì Công ty áp dụng tỷ lệ sở hữu nước ngoài tối đa là 49% theo quy định tại khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP về bổ sung Điều 2a sau Điều 2 của Nghị định 58/2012, theo đó tỷ lệ sở hữu nước ngoài đối với các ngành nghề kinh doanh có điều kiện của Công ty như sau:

Mã ngành	Tên ngành	Ngành nghề có điều kiện	Tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài theo quy định của pháp luật chuyên ngành có liên quan	Giới hạn tỷ lệ sở hữu của nhà đầu tư nước ngoài áp dụng
2392(chính)	Sản xuất vật liệu xây dựng từ đất sét Chi tiết: Sản xuất vật liệu chịu lửa và vật liệu xây dựng các loại	Không	0%	0%
Ngành nghề chưa khớp mã với Hệ thống ngành kinh tế Việt Nam	Khai thác, chế biến đất chịu lửa, đất sét trắng, quặng Đô lô mít; mua bán: vật liệu chịu lửa và vật liệu xây dựng các loại; sản xuất, mua bán: các sản phẩm kim loại, các sản phẩm nguyên liệu phục vụ ngành thép; vận tải hàng hóa đường bộ; xây dựng công trình dân dụng, giao thông, công nghiệp và thủy lợi; lắp đặt và sửa chữa máy móc, thiết bị, xe máy; kinh doanh dịch vụ khách sạn và du lịch	Không	49%	49%

Vậy, căn cứ quy định của Khoản 2 Điều 1 Nghị định 60/2015/NĐ-CP về bổ sung Điều 2a sau Điều 2 của Nghị định 58/2012, mức tỷ lệ sở hữu đối với nhà đầu tư nước ngoài áp dụng với Công ty tối đa là 0%. Theo danh sách cổ đông gần nhất ngày 12/04/2017 của công ty, tỷ lệ sở hữu của Nhà đầu tư nước ngoài tại Công ty là 0 cổ phiếu tương ứng với 0% vốn điều lệ. Công ty cam kết việc phân phối cổ phiếu của đợt phát hành tăng vốn năm 2017 không làm vượt quá tỷ lệ sở hữu cổ phiếu của Nhà đầu tư nước ngoài tại công ty theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Các hạn chế liên quan đến chuyển nhượng

Cổ phiếu phân phối lại cho các đối tượng khác do không phân phối hết cho cổ đông hiện hữu bị hạn chế chuyển nhượng 01 năm theo quy định tại khoản 7 Điều 1 của Nghị định số 60/2015/NĐ-CP.

4. Các loại thuế liên quan

Các loại thuế liên quan đến hoạt động của Công ty bao gồm các loại:

- Thuế thu nhập doanh nghiệp (20%)
- Thuế Giá trị gia tăng: thuế suất thuế GTGT là 10%

5. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu:

Tên Công ty: Công ty cổ phần Trúc Thôn

Ngân hàng: Ngân hàng TMCP Đầu tư và Phát triển VN; Chi nhánh: Bắc Hải Dương

Số tài khoản (VND): 4611.0000.366.368

6. Các cam kết liên quan đến đợt phát hành

Công ty cam kết phân phối cổ phiếu phát hành phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 189 Luật doanh nghiệp 2014.

V. MỤC ĐÍCH CHÀO BÁN

1. Mục đích chào bán

Đầu tư cho Dự án dây chuyền sản xuất gạch men.

2. Sự cần thiết phải tăng vốn điều lệ

Công ty cần thiết phải đầu tư thêm dây chuyền nói trên với những lý do sau: Hiện nay, Công ty CP Trúc Thôn có 2 dây chuyền sản xuất gạch men với công suất 4 triệu m²/năm. Tuy nhiên, do công nghệ quá lạc hậu so với các nhà SX khác (chủ yếu là do lò nung ngắn, hẹp và không thể mở rộng, kéo dài) nên sản phẩm hiện tại của Công ty thuộc loại cấp thấp (ceramic), kích thước tối đa chỉ là 500x500mm, 300x600mm; sản lượng thấp nên chi phí NVL, điện năng, nhân công cao; tính đa dạng về kích thước rất hạn chế, giá trị gia tăng của sản phẩm thấp,...nên hiệu quả SXKD không cao, không thể đáp ứng được nhu cầu thị trường ngày càng đòi hỏi cao như hiện nay là gạch bán sứ, granit, kích thước thông dụng từ 600x600, 800x800, 400x800mm trở lên. Chính vì vậy, mặc dù đã có nhiều cố gắng, tiết kiệm chi phí,...song lợi nhuận những năm qua của Công ty rất hạn chế và khả năng còn khó khăn hơn trong năm 2017 và những năm tiếp theo.

Với tốc độ thay đổi về nhu cầu của thị trường như hiện nay, nếu không khẩn trương đầu tư công nghệ mới, mở rộng sản xuất thì sản phẩm của Công ty sẽ không còn đủ sức cạnh tranh và tiêu thụ trên thị trường, Công ty cũng không thể đứng vững và phát triển. Mặt khác, nếu được

đầu tư thêm 1 dây chuyền mới thì ngoài việc tạo ra sản phẩm chất lượng cao thì năng suất, sản lượng tăng sẽ là điều kiện để giảm nhân công, chi phí quản lý, thuê đất,... giảm giá thành từ đó tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm. Do vậy, việc đầu tư thêm 01 dây chuyền nói trên là vấn đề vô cùng cần thiết và cấp bách, càng chậm đầu tư thì Trúc Thôn càng tụt hậu nhanh.

Để đầu tư thì vốn chủ sở hữu của Công ty hiện còn rất hạn hẹp (hết năm 2015 Công ty mới hết lỗ lũy kế). Vì vậy, ngoài phần vốn vay từ ngân hàng; HĐQT, Ban Điều hành Công ty đề nghị các cổ đông xem xét thông qua việc tăng vốn điều lệ của Công ty bằng việc phát hành thêm cổ phần với nội dung cơ bản nêu trên.

3. Phương án khả thi

Toàn bộ số tiền thu được từ đợt phát hành sẽ được dùng để đầu tư cho dự án dây chuyền sản xuất gạch men như sau:

- 01 dây chuyền đồng bộ để SX gạch men bán sứ (Porcelain) mài bóng nano (loại đang được sử dụng rộng rãi trên thị trường trong nước và xuất khẩu);
- Công suất 4 triệu m²/năm (là công suất phù hợp với Công ty);
- Mức đầu tư khoảng 250 tỷ đồng (Cụ thể sẽ do kết quả chào thầu, lựa chọn nhà cung cấp thiết bị, xây dựng).
- Nguồn vốn đầu tư: vay ngân hàng (70%, tương ứng 175 tỷ đồng) và vốn chủ sở hữu (30%, tương ứng 75 tỷ đồng);

Mục đích của dự án: Đầu tư dây chuyền sản xuất gạch men với công nghệ, thiết bị hiện đại, tiên tiến nhằm nâng cao hiệu quả sản xuất kinh doanh, thương hiệu gạch ốp lát của Công ty; đáp ứng ngày càng tốt hơn nhu cầu thị trường, đảm bảo việc làm cho người lao động, doanh nghiệp phát triển bền vững và đóng góp ngày càng tốt hơn vào việc phát triển kinh tế, an sinh xã hội của tỉnh Hải Dương và thị xã Chí Linh.

Công nghệ: Phối liệu, nghiền liệu, ép tạo hình, in hoa văn, tráng men, nung, mài cạnh và mài bóng bề mặt theo công nghệ nano, phân loại, đóng gói (Có dự phòng để sau này sử dụng công nghệ thấm muối tan).

Cơ cấu sản phẩm: 600x600; 800x800; 1.000x1.000; 300x600; 400x800; 600x1.200mm và lớn hơn.

Công ty lựa chọn công nghệ, thiết bị cho Dự án trên nguyên tắc đảm bảo tính hiện đại, tiên tiến nhất (sản xuất năm 2017) và có dự phòng cho việc bổ sung, nâng cấp tiếp tục cho các dòng sản phẩm chất lượng cao, đẹp hơn sau này. Với khả năng sản xuất các sản phẩm gạch ốp lát đa dạng về kích thước, được tạo hình trên máy ép thủy lực công suất lớn >5.000 tấn (sản xuất Châu Âu, tiêu chuẩn G7); thiết kế mẫu mã bằng công nghệ in kỹ thuật số với máy in (Châu Âu, tiêu

chuẩn G7) lò sấy và nung dài >300m; mài cạnh và mài mặt bóng bề mặt theo công nghệ nano, đóng gói tự động.

Ưu điểm: Tạo ra sản phẩm có chất lượng; độ cứng, độ bóng cao; độ hút nước thấp; kích thước lớn, đa dạng, chuẩn xác; mẫu mã, hoa văn sắc nét đạt tiêu chuẩn quốc tế ISO 13006:2012.

Nhược điểm: Vốn đầu tư bầu tư ban đầu lớn hơn nhiều so với thiết bị cho sản xuất gạch ốp lát thông thường.

Căn cứ vào sự cần thiết và mục tiêu của Dự án là tạo ra sản phẩm có chất lượng, năng suất, giá trị gia tăng cao; tiêu hao nguyên vật liệu, nhân công, các chi phí khác và giá thành giảm; tăng năng lực cạnh tranh của sản phẩm và doanh nghiệp. Trên cơ sở xác định mức độ quan trọng, cần thiết của từng loại thiết bị trong quá trình sản xuất, đồng thời nghiên cứu thế mạnh về công nghệ, thiết bị của các hãng Sacmi, System (Ý); Durst (Đức); Keda, Modena, Huaxin, Jumper, Litai, Xintai (Trung Quốc),... Công ty chủ trương lựa chọn thiết bị của nhiều nhà cung cấp. Theo đó:

- Các thiết bị như máy ép thủy lực, máy in kỹ thuật số là thiết bị quan trọng, đòi hỏi độ chính xác, ổn định cao, quyết định đến chất lượng sản phẩm: sẽ lựa chọn các nhà sản xuất châu Âu (G7) để đảm bảo lực ép lớn tạo độ cứng, đồng đều cho xương; độ chính xác cao, sắc nét cho hoa văn, hạn chế gây lỗi trong quá trình vận hành;

- Các thiết bị khác: Sẽ lựa chọn nhà cung cấp thiết bị hàng đầu của Trung Quốc, nhằm đảm bảo tiết kiệm chi phí đầu tư, giảm giá thành sản phẩm, đồng thời tiện lợi trong bảo dưỡng, sửa chữa sau này;

- Với các thiết bị phụ trợ có thể sản xuất trong nước thì ưu tiên lựa chọn từ các nhà sản xuất, cung cấp trong nước, song phải đảm bảo chất lượng, giá cạnh tranh;

Nguyên tắc mua sắm trang thiết bị:

- Phù hợp với quy mô dịch vụ và khí hậu của miền Bắc của Việt Nam, cụ thể phù hợp với địa bàn Hải Dương;

- Là các máy móc hiện đại thế hệ mới, tiên tiến (công nghệ, sản xuất năm 2017–2018). Thuận lợi, đơn giản cho việc sửa chữa thay thế và chi phí hợp lý.

- Mua sắm thông qua đấu thầu kết hợp với lựa chọn nhà thầu có uy tín.

- Ngoài thiết bị sản xuất trực tiếp còn các trang bị thiết bị văn phòng, thiết bị điện, thiết bị phòng cháy chữa cháy. Danh mục hệ thống các thiết bị chủ yếu như sau:

TT	Hệ thống/cum thiết bị	S/lượng	Xuất xứ	Trạng thái
1	Bình nghiền nguyên liệu xương	06	T/ Quốc	Mới 100%
2	Tháp sấy phun SD8000	01	T/ Quốc	Mới 100%
3	Si lô chứa bột 90~100 tấn	10	T/ Quốc	Mới 100%
4	B/nghiền men 2,5 – 10 t	06	T/ Quốc	Mới 100%
5	Máy ép loại 5.000 ~ 5800 tấn	02	Châu Âu/TQ	Mới 100%
6	Dây chuyền tráng men (216m)	01	T/ Quốc	Mới 100%
7	Máy sấy nằm 05 tầng (44~46m)	01	T/ Quốc	Mới 100%
8	Lò sấy trước nung (21m)	01	T/ Quốc	Mới 100%
9	Lò nung 1 lần L ≥ 260m	01	T/ Quốc	Mới 100%
10	Máy in KTS	01	Châu Âu	Mới 100%
11	Máy phân loại 2 cửa ra	01	T/ Quốc	Mới 100%
12	Máy đóng gói tự động	01	T/ Quốc	Mới 100%
13	Máy mài cạnh	01	T/ Quốc	Mới 100%
14	Máy mài nano bóng bề mặt	01	T/ Quốc	Mới 100%
15	Trạm biến thế	02	Việt Nam	Mới 100%
16	Máy phát điện dự phòng,	01	Nhật	Đã qua S/dụng
17	Xe xúc lật, xe nâng	05	Nhật	Đã qua s/dụng

VI. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG SỐ TIỀN THU ĐƯỢC TỪ ĐỢT CHÀO BÁN**1. Kế hoạch sử dụng số tiền thu được từ đợt phát hành**

Số tiền thu được từ việc phát hành cổ phiếu dự kiến là 55.000.000.000 đồng của đợt phát hành nêu trên dự kiến sẽ dùng để đầu tư cho Dự án dây chuyền sản xuất gạch men.

Theo nghị quyết HĐQT số 113/2017/NQHĐQT ngày 15/11/2017, số tiền thu được từ đợt chào bán dùng để đầu tư mua thiết bị dây chuyền sản xuất gạch men, cụ thể như sau:

TT	Tên thiết bị	Số lượng	Xuất xứ	Tình trạng	Kế hoạch giải ngân (triệu đồng)	T/gian giải ngân
1	Bình nghiền nguyên liệu xương	06	TQ	Mới	5.500	Trong năm 2018
2	Tháp sấy phun SD8000	01	TQ	Mới	2.000	
3	Si lô chứa bột 90~100 tấn	10	TQ	Mới	910	
4	B/nghiền men 2,5 – 10 tấn	06	TQ	Mới	3.500	
5	Máy ép 5.000 ~ 5800 tấn	02	C.Âu TQ	Mới	8.500	
6	D/chuyển tráng men (216m)	01	TQ	Mới	3.450	
7	Máy sấy nằm 05 tầng (44~46m)	01	TQ	Mới	5.960	
8	Lò sấy trước nung (21m)	01	TQ	Mới	1.600	
9	Lò nung 1 lần L ≥ 260m	01	TQ	Mới	12.740	
10	Máy in KTS	01	C.Âu	Mới	3.850	
11	Máy phân loại 2 cửa ra	01	TQ	Mới	500	
12	Máy đóng gói tự động	01	TQ	Mới	750	
13	Máy mài cạnh	01	TQ	Mới	840	
14	Máy mài nano bóng bề mặt	01	TQ	Mới	1.000	
15	Trạm biến thế	02	VN	Mới	2.400	

16	Máy phát điện dự phòng,	01	Nhật	Đã qua S/dụng	800	
17	Xe xúc lật, xe nâng	05	Nhật	Đã qua s/dụng	700	
Tổng cộng					55.000.000.000	

2. Phương án xử lý trường hợp không huy động đủ vốn

Trong trường hợp đợt chào bán không thành công hoặc không thu đủ số tiền như dự kiến, HĐQT đã có kế hoạch huy động từ nhiều nguồn khác nhau như vay vốn thương mại, vay vốn tín dụng của ngân hàng....

VII. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT CHÀO BÁN

TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH HÃNG KIỂM TOÁN AASC

Địa điểm: Số 1 Lê Phụng Hiểu, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 0243 824 1990

Fax: 0243 825 3973

TỔ CHỨC TƯ VẤN

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT

Trụ sở chính

Địa chỉ: 52 Lạc Long Quân – Tây Hồ - Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 3773 7070 / 6271 7171 Fax: (84-4) 3773 9058

Email: fptsecurities@fpts.com.vn Website: www.fpts.com.vn

Chi nhánh tại TP Hồ Chí Minh

Địa chỉ: 29 - 31 Nguyễn Công Trứ - Quận 1 - Thành phố Hồ Chí Minh

Điện thoại: 08.2852 525

Fax: 08.9255 246

Chi nhánh tại Tp Đà Nẵng

Địa chỉ: 100 Quang Trung - Phường Thạch Thang - Quận Hải Châu - TP. Đà Nẵng

Điện thoại: 0511. 3553 666

Fax: 0511. 3553 888

Bản cáo bạch này là một phần của hồ sơ đăng ký chào bán ra công chúng của Công ty Cổ phần Trúc Thôn do Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT (FPTS) tham gia lập và công bố trên cơ sở hợp đồng cung cấp dịch vụ tư vấn số 16-2017/FPTS/FCF-HN/TRUCTHON được ký kết giữa hai bên.

Công ty Cổ phần Chứng khoán FPT đã tiến hành phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trong Bản cáo bạch này dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty Cổ phần Trúc Thôn cấp.

Chúng tôi cũng xin lưu ý rằng các ý kiến nhận xét nêu trên được đưa ra dưới góc độ đánh giá của một tổ chức tư vấn, dựa trên những cơ sở thông tin được thu thập có chọn lọc và dựa trên lý thuyết về tài chính mà không hàm ý đảm bảo giá trị của chứng khoán cũng như tính chắc chắn của những số liệu được dự báo. Nhận xét này chỉ mang tính tham khảo với nhà đầu tư khi tự mình ra quyết định đầu tư.

Hải Dương..... ngày 08 tháng 1 năm 2018

**TỔ CHỨC PHÁT HÀNH
CÔNG TY CỔ PHẦN TRÚC THÔN**

CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ KIỂM TỔNG GIÁM ĐỐC



Dặng Văn Việt

TRƯỞNG BAN KIỂM SOÁT

KẾ TOÁN TRƯỞNG

Khair
Nguyễn Văn Khair

Dương Thị Quyên
KẾ TOÁN TRƯỞNG
Dương Thị Quyên

**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN FPT**



GIÁM ĐỐC TƯ VẤN TÀI CHÍNH DOANH NGHIỆP
Nguyễn Thị Hạnh

Handwritten text in red ink, possibly a signature or name, located in the upper right quadrant of the page.

Faint, illegible text or markings located in the middle right section of the page.

Faint, illegible text or markings located in the lower middle section of the page.

